

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, HỆ CHÍNH QUY ĐỢT TUYỂN SINH 1, NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 995/QĐ-ĐHTTr ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'ƯT	KV ƯT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
I. Ngành Giáo dục Mầm non																			
1	Lục Thị Hồng Anh	17/11/2008	Nữ	01	1	08	02620	200	X74	VA	8,3	DI	8,1	KTPL	8,5	24,87	2,75	1,88	26,75
2	Mai Thị Anh	17/05/2008	Nữ		2N	40	17524	200	X74	VA	8,7	DI	9,6	KTPL	9,07	27,37	0,5	0,18	27,55
3	Vũ Lan Anh	29/08/2008	Nữ	01	1	08	02470	200	X70	VA	8,2	SU	8,9	KTPL	9,07	26,14	2,75	1,42	27,56
4	La Thị Bông	08/02/2006	Nữ	05a		04	01525	200	C19	VA	8,6	SU	8,7	GD	9,2	26,47	1	0,47	26,94
5	Lừu Thị Hoa Cúc	25/12/2007	Nữ	01	1	12	03583	500	C00	VA	7,5	SU	9	DI	8,5	25	2,75	1,83	26,83
6	Hoàng Thị Yến Chi	10/02/2008	Nữ	01	1	22	06979	200	X74	VA	8,6	DI	8,3	KTPL	9,17	26,07	2,75	1,44	27,51
7	Nguyễn Thị Chinh	10/01/2008	Nữ	01	1	08	02407	100	C00	VA	7,3	SU	9,8	DI	8,75	25,75	2,75	1,56	27,31
8	Hoàng Như Đào	20/02/2008	Nữ	05a	2	04	01351	200	X70	VA	8,4	SU	8,8	KTPL	9,13	26,33	1,25	0,61	26,94
9	Lê Thu Hà	02/10/2008	Nữ		2	22	06781	200	X70	VA	9	SU	9	KTPL	8,83	26,89	0,25	0,1	26,99
10	Nông Hồng Hạnh	02/01/2007	Nữ	01	1	20	06040	200	C00	VA	8,5	SU	8,2	DI	8,2	24,93	2,75	1,86	26,79
11	Lý Thị Hiền	20/11/2008	Nữ	01	1	08	02392	100	C00	VA	8	SU	9,5	DI	7,75	25,25	2,75	1,74	26,99
12	Hạng Thị Hoa	26/01/2007	Nữ	01	1	11	03370	200	X74	VA	7,2	DI	9,2	KTPL	8,87	25,3	2,75	1,72	27,02
13	Nguyễn Thanh Hoài	22/07/2008	Nữ		1	08	02449	200	X74	VA	8,2	DI	9,3	KTPL	9,03	26,53	0,75	0,35	26,88
14	Đinh Thị Hồng	07/08/2008	Nữ		2N	37	14389	200	C00	VA	8,9	SU	9	DI	9,13	27,03	0,5	0,2	27,23
15	Mai Thanh Huyền	28/02/2008	Nữ	01	1	08	01153	200	C00	VA	8,6	SU	8,3	DI	8,43	25,33	2,75	1,71	27,04
16	Đàm Thị Thanh Hương	31/10/2008	Nữ	01	1	19	01969	200	D14	VA	8,3	SU	8,6	N1	8,43	25,3	2,75	1,72	27,02
17	Tạ Hoài Linh	24/11/2008	Nữ		2N	19	05830	200	X70	VA	8,6	SU	8,9	KTPL	9,1	26,6	0,5	0,23	26,83
18	Tân Thị Linh	30/11/2008	Nữ	01	1	15	02761	200	X74	VA	8	DI	8	KTPL	9,13	25,16	2,75	1,77	26,93
19	Vì Thị Phương Linh	26/05/2007	Nữ	01	1	14	04228	500	C00	VA	7	SU	8,5	DI	9,75	25,25	2,75	1,74	26,99
20	Vũ Lương Vy Linh	05/11/2008	Nữ	01	1	08	02449	200	C00	VA	8	SU	9,4	DI	8,5	25,87	2,75	1,51	27,38
21	Nhữ Thịnh Lương	25/01/2008	Nữ		1	08	02509	200	X70	VA	9	SU	9,7	KTPL	9,37	28,07	0,75	0,19	28,26
22	Hà Thị Trà My	08/01/2008	Nữ	01	1	38	14959	200	X70	VA	7,6	SU	8,7	KTPL	8,9	25,2	2,75	1,76	26,96
23	Ma Đặng Thảo My	31/10/2008	Nữ	01	1	08	02296	200	X70	VA	8,3	SU	8,4	KTPL	8,63	25,3	2,75	1,72	27,02
24	Nguyễn Thị Nhung	20/01/2008	Nữ		2	38	16636	200	X70	VA	8,5	SU	9,1	KTPL	9,1	26,64	0,25	0,11	26,75
25	Lương Thị Oanh	22/05/2008	Nữ	01	1	38	16636	200	C00	VA	8	SU	8,9	DI	8,7	25,6	2,75	1,61	27,21
26	Nguyễn Mai Phương	04/11/2008	Nữ		2N	15	04375	200	C00	VA	8,3	SU	9,3	DI	9,03	26,66	0,5	0,22	26,88
27	Trần Quỳnh Phương	30/07/2007	Nữ		2	08	02215	500	C00	VA	8,3	SU	8,8	DI	9,75	26,75	0,25	0,11	26,86
28	Bàn Mùi Quỳnh	24/01/2007	Nữ	01	1	08	02245	500	X74	VA	7,5	DI	9,5	KTPL	8	25	2,75	1,83	26,83
29	Lê Thị Minh Tâm	11/03/2008	Nữ	01	1	19	05581	200	X74	VA	7,9	DI	9	KTPL	8,9	25,8	2,75	1,54	27,34

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
30	Nguyễn Thị Thùy Tâm	18/06/2007	Nữ		2N	22	06994	200	X01	TO	8,9	VA	9	KTPL	8,6	26,53	0,5	0,23	26,76
31	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	28/02/2008	Nữ	01	1	19	05581	200	X70	VA	8,7	SU	9,1	KTPL	9,07	26,81	2,75	1,17	27,98
32	Vũ Thị Ngọc Thảo	20/06/2008	Nữ		1	19	05569	200	X70	VA	8,5	SU	9,1	KTPL	9	26,66	0,75	0,33	26,99
33	Nguyễn Thị Thắm	09/02/2008	Nữ	01	1	08	02449	200	C00	VA	7,8	SU	9,5	DI	8,7	26,03	2,75	1,46	27,49
34	Cà Thị Thom	13/04/2008	Nữ	01	1	11	03328	200	X74	VA	8,2	DI	8,9	KTPL	8,47	25,54	2,75	1,64	27,18
35	Ngô Thanh Thủy	01/08/2008	Nữ	05a	2	04	01438	200	C00	VA	8,9	SU	8,5	DI	8,63	26,09	1,25	0,65	26,74
36	Giảng Thị Vang	11/04/2006	Nữ	05a		12	03478	500	C00	VA	8,3	SU	9	DI	9,5	26,75	1	0,43	27,18
37	Tô Thị Hải Yến	24/01/2008	Nữ	01	1	08	02320	200	X70	VA	7,9	SU	9,1	KTPL	9	26	2,75	1,47	27,47
II. Ngành Giáo dục Tiểu học																			
1	Đào Bảo An	18/10/2008	Nữ		2	01	10015	200	C03	TO	8,4	VA	9,2	SU	9,57	27,14	0,25	0,1	27,24
2	Trần Hà An	07/12/2008	Nữ	01	1	08	01237	200	A00	TO	8,1	LI	8,9	HO	8,53	25,59	2,75	1,62	27,21
3	Bùi Hoàng Anh	29/10/2007	Nữ	01	1	08	01216	200	C03	TO	8,7	VA	8	SU	8,07	24,74	2,75	1,93	26,67
4	Bùi Phương Anh	02/10/2008	Nữ	01	1	14	03808	200	D09	TO	8,1	SU	8,4	N1	8,23	24,67	2,75	1,95	26,62
5	Dương Ngọc Anh	09/06/2008	Nữ		2N	33	12004	200	A00	TO	9,4	LI	8,9	HO	9,07	27,37	0,5	0,18	27,55
6	Đặng Quỳnh Anh	16/04/2007	Nữ	01	1	19	05809	200	D09	TO	8,6	SU	8,6	N1	8,53	25,7	2,75	1,58	27,28
7	Đỗ Thị Ngọc Anh	25/01/2008	Nữ		2	01	10441	200	C03	TO	8,9	VA	8,9	SU	9,2	27,03	0,25	0,1	27,13
8	Nguyễn Quỳnh Anh	27/05/2008	Nữ		2	33	11953	200	D09	TO	8,8	SU	9,3	N1	8,93	27	0,25	0,1	27,1
9	Phan Quỳnh Anh	06/12/2006	Nữ			25	08896	200	C04	TO	8,7	VA	9	DI	8,93	26,6	0	0	26,6
10	Trịnh Ngọc Lan Anh	22/10/2008	Nữ		1	38	14845	200	A00	TO	8,8	LI	8,9	HO	9,07	26,83	0,75	0,32	27,15
11	Lê Ngọc Ánh	20/08/2007	Nữ		2N	38	15349	200	D09	TO	8,4	SU	8,6	N1	9,37	26,4	0,5	0,24	26,64
12	Vương Tô Linh Chi	14/09/2008	Nữ		2	01	10180	200	D01	TO	9,7	VA	9,7	N1	9,47	28,9	0,25	0,04	28,94
13	Ma Thị Hồng Chiêm	24/02/2008	Nữ	01	1	08	02269	200	X01	TO	7,7	VA	8,1	KTPL	9,07	24,9	2,75	1,87	26,77
14	Hoàng Trần Ngọc Diệp	21/02/2008	Nữ	01	1	08	02419	200	D09	TO	8	SU	9,1	N1	8,43	25,53	2,75	1,64	27,17
15	Đinh Hoàng Thùy Dung	27/03/2008	Nữ	05a	2	08	02512	200	D09	TO	8	SU	9,3	N1	9,1	26,4	1,25	0,6	27
16	Đinh Ngọc Dung	11/04/2007	Nữ		2	08	02512	200	A00	TO	9	LI	9,3	HO	9,1	27,4	0,25	0,09	27,49
17	Lê Thị Thùy Dung	21/08/2008	Nữ		2N	51	21040	200	C04	TO	8,7	VA	9,2	DI	9,83	27,7	0,5	0,15	27,85
18	Nguyễn Ngọc Thuỳ Dương	12/01/2008	Nữ		2	01	09910	200	C03	TO	9	VA	9,3	SU	9,43	27,7	0,25	0,08	27,78
19	Trần Hoàng Đức	21/07/2008	Nam	01	1	08	02215	200	D09	TO	8,1	SU	8,7	N1	8,3	25,1	2,75	1,8	26,9
20	Võ Thị Đức	04/01/2008	Nữ		2N	48	20569	200	C03	TO	8,7	VA	8,5	SU	9,17	26,37	0,5	0,24	26,61
21	Âu Thị Thu Hà	23/10/2008	Nữ		2N	24	09466	200	X01	TO	8,8	VA	8,5	KTPL	9,23	26,5	0,5	0,23	26,73
22	Cháng Thị Thúy Hà	04/07/2008	Nữ	01	1	08	01141	200	A00	TO	9,1	LI	8,9	HO	8,77	26,77	2,75	1,18	27,95
23	Đặng Thị Hà	29/01/2007	Nữ	01	1	20	06376	200	A00	TO	8,7	LI	8,7	HO	8,13	25,47	2,75	1,66	27,13

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
24	Lê Thu Hà	25/02/2008	Nữ		2N	33	12205	200	D01	TO	9,8	VA	9,6	N1	8,87	28,3	0,5	0,11	28,41
25	Nguyễn Thị Hà	29/04/2008	Nữ	01	1	08	02308	200	D09	TO	8	SU	8,8	N1	7,97	24,71	2,75	1,94	26,65
26	Hà Thị Hạnh	30/04/2008	Nữ	01	1	38	14950	200	X01	TO	8	VA	8,2	KTPL	9,67	25,9	2,75	1,5	27,4
27	Tô Thị Thu Hằng	20/07/2008	Nữ	01	1	08	02392	200	A00	TO	7,9	LI	8,6	HO	8,23	24,67	2,75	1,95	26,62
28	Đặng Thị Thu Hoài	28/04/2008	Nữ	01	1	51	23538	200	C04	TO	7,6	VA	8,3	DI	8,77	24,7	2,75	1,94	26,64
29	Ma Việt Hoàng	23/02/2008	Nam	01	1	08	02308	200	D09	TO	8	SU	8,7	N1	8,6	25,27	2,75	1,73	27
30	Hà Thị Huệ	11/07/2007	Nữ	01	1	08	02353	200	A00	TO	8,6	LI	8,2	HO	8,03	24,8	2,75	1,91	26,71
31	Bàn Thị Lê Huyền	26/01/2008	Nữ	01	1	25	04876	200	A00	TO	7,6	LI	8,4	HO	8,67	24,7	2,75	1,94	26,64
32	Đinh Thị Huyền	24/11/2008	Nữ		2N	37	14401	200	C03	TO	8,7	VA	9,3	SU	8,97	26,91	0,5	0,21	27,12
33	Trương Thanh Huyền	13/08/2008	Nữ		2	08	02302	200	A00	TO	8,6	LI	8,8	HO	9,17	26,57	0,25	0,11	26,68
34	Đổng Đức Hữu	07/06/2008	Nam	01	1	15	04681	200	A00	TO	8,7	LI	8,1	HO	8,17	25,03	2,75	1,82	26,85
35	Hứa Thiên Lam	12/06/2008	Nữ	01	1	19	01906	200	D09	TO	7,9	SU	9,1	N1	8,13	25,07	2,75	1,81	26,88
36	Lê Thị Thu Lan	02/08/2008	Nữ		2	01	10441	200	A00	TO	8,6	LI	9,2	HO	9,23	27,03	0,25	0,1	27,13
37	Ma Thị Quỳnh Lê	24/08/2008	Nữ	05a	2	19	01879	200	A00	TO	8,9	LI	8,4	HO	9	26,3	1,25	0,62	26,92
38	Vũ Thị Lê	10/05/2008	Nữ	01	1	15	04537	100	C03	TO	7,5	VA	7,5	SU	9,75	24,75	2,75	1,93	26,68
39	Nguyễn Dương Liễu	25/04/2008	Nữ	01	1	08	01012	200	A00	TO	7,9	LI	8,3	HO	8,6	24,83	2,75	1,9	26,73
40	Đinh Hoàng Linh	25/11/2008	Nữ		2	01	10273	200	C04	TO	8,6	VA	8,7	DI	9,27	26,54	0,25	0,12	26,66
41	Hoàng Mai Linh	20/07/2007	Nữ		1	14	03907	200	A00	TO	8,5	LI	9,3	HO	8,57	26,34	0,75	0,37	26,71
42	Lê Phương Linh	26/02/2008	Nữ		2N	08	02608	200	A00	TO	9,5	LI	8,3	HO	8,8	26,63	0,5	0,22	26,85
43	Nguyễn Diệu Linh	16/08/2008	Nữ		2	01	10465	200	D01	TO	9,6	VA	8,5	N1	8,97	27,1	0,25	0,1	27,2
44	Nguyễn Hà Linh	27/04/2008	Nữ		2	01	10273	200	D09	TO	9,5	SU	9,2	N1	9,17	27,9	0,25	0,07	27,97
45	Nguyễn Ngọc Linh	06/03/2008	Nữ		2	01	09619	200	C03	TO	8,9	VA	9	SU	8,8	26,7	0,25	0,11	26,81
46	Thăng Mai Linh	13/07/2007	Nữ	01	1	08	02578	200	D09	TO	7,8	SU	9,3	N1	8,3	25,34	2,75	1,71	27,05
47	Triệu Ánh Nguyệt Linh	10/04/2007	Nữ	01	1	52	24049	200	C03	TO	8,3	VA	8,4	SU	8,27	24,97	2,75	1,84	26,81
48	Nguyễn Thúy Lương	21/12/2007	Nữ		2	22	06811	200	A00	TO	8,7	LI	9	HO	9,2	26,9	0,25	0,1	27
49	Hứa Thị Ly	15/07/2008	Nữ	01	1	04	01363	200	A00	TO	8,6	LI	8,2	HO	8,17	24,94	2,75	1,86	26,8
50	Bùi Thị Phương Mai	21/01/2008	Nữ		2	31	11875	200	A00	TO	8,8	LI	8,9	HO	9,27	27	0,25	0,1	27,1
51	Diệp Hoàng Mai	08/04/2006	Nữ		1	08	02215	200	X01	TO	8,5	VA	8,9	KTPL	9,53	26,96	0,75	0,3	27,26
52	Hoàng Thanh Mai	24/01/2008	Nữ	01	1	04	01392	200	D01	TO	8,2	VA	8,7	N1	8,4	25,3	2,75	1,72	27,02
53	Hoàng Thị Mai	17/06/2008	Nữ	01	1	04	01576	200	X01	TO	8,1	VA	8,3	KTPL	8,37	24,77	2,75	1,92	26,69
54	Trịnh Phạm Xuân Mai	02/07/2008	Nữ	01	1	08	02419	200	D09	TO	8,4	SU	9,1	N1	8,2	25,73	2,75	1,57	27,3
55	Đặng Thị Minh	23/07/2008	Nữ	01	1	08	02398	200	A00	TO	7,9	LI	8,4	HO	8,43	24,73	2,75	1,93	26,66

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
56	Nguyễn Hải Minh	05/10/2007	Nữ		2N	19	05953	200	X01	TO	8,7	VA	8,5	KTPL	9,3	26,5	0,5	0,23	26,73
57	Vàng Thị Hồng Minh	29/05/2008	Nữ	01	1	08	01108	200	X01	TO	8,4	VA	8	KTPL	8,8	25,17	2,75	1,77	26,94
58	Cao Thị Trà My	14/08/2008	Nữ		2N	52	23857	200	D09	TO	8,8	SU	8,7	N1	9,07	26,6	0,5	0,23	26,83
59	Nguyễn Lê Trà My	02/11/2008	Nữ		2N	40	17179	200	C04	TO	8,4	VA	9	DI	9,47	26,87	0,5	0,21	27,08
60	Nguyễn Thị Hà My	10/11/2008	Nữ	05a	2N	24	07492	200	D09	TO	8,6	SU	9,4	N1	8,57	26,57	1,5	0,69	27,26
61	Hoàng Lê Na	03/05/2008	Nữ	01	1	19	01882	200	C03	TO	7,5	VA	8,5	SU	8,77	24,77	2,75	1,92	26,69
62	Vũ Hải Nam	30/12/2008	Nam		1	15	04576	200	A00	TO	8,9	LI	8,9	HO	8,8	26,54	0,75	0,35	26,89
63	Nguyễn Hằng Nga	19/11/2007	Nữ		2	24	07795	200	A00	TO	9,1	LI	8,8	HO	8,6	26,56	0,25	0,11	26,67
64	Lê Thị Khánh Nguyên	31/03/2008	Nữ		1	68	25054	200	C03	TO	9	VA	8,9	SU	9,43	27,33	0,75	0,27	27,6
65	Sền Thảo Nguyên	01/01/2008	Nữ	01	1	15	02839	200	X01	TO	8	VA	7,9	KTPL	8,93	24,86	2,75	1,88	26,74
66	Giàng Thị Ý Nhi	11/12/2008	Nữ	01	1	15	04585	200	A00	TO	8,2	LI	8,1	HO	8,43	24,73	2,75	1,93	26,66
67	Nguyễn Quỳnh Nhi	30/03/2007	Nữ		1	08	02611	200	D09	TO	9,1	SU	9,4	N1	8,37	26,81	0,75	0,32	27,13
68	Nguyễn Yên Nhi	10/12/2008	Nữ		2	01	09952	200	D09	TO	9	SU	8,6	N1	9,23	26,83	0,25	0,11	26,94
69	Phùng Yên Nhi	23/09/2008	Nữ	01	1	08	01171	200	C03	TO	8,4	VA	8,2	SU	8,4	25	2,75	1,83	26,83
70	Đỗ Thị Tuyết Nhung	25/10/2008	Nữ	05a	2	08	02308	200	D09	TO	8,8	SU	9,2	N1	8,8	26,8	1,25	0,53	27,33
71	Lý Thị Nhung	16/01/2008	Nữ	01	1	15	02989	200	C03	TO	7,9	VA	8,2	SU	8,5	24,63	2,75	1,97	26,6
72	Nguyễn Thị Hồng Nhung	29/06/2008	Nữ		2	31	11842	200	D09	TO	8,8	SU	9,1	N1	8,97	26,87	0,25	0,1	26,97
73	Đỗ Quỳnh Như	27/05/2007	Nữ		1	68	23149	200	A00	TO	8,2	LI	9,4	HO	9,63	27,2	0,75	0,28	27,48
74	Lê Quỳnh Như	13/06/2008	Nữ	01	1	40	16777	200	C04	TO	8,1	VA	8,3	DI	8,83	25,2	2,75	1,76	26,96
75	Đinh Thị Oanh	18/04/2008	Nữ	01	1	08	02437	200	X01	TO	7,7	VA	8,4	KTPL	9,03	25,19	2,75	1,76	26,95
76	Lục Kim Oanh	19/11/2007	Nữ	01	1	08	02620	200	D09	TO	8,8	SU	9,3	N1	8,4	26,53	2,75	1,27	27,8
77	Hoàng Hạnh Phúc	08/03/2008	Nữ	01	1	38	14950	200	X01	TO	8,4	VA	8,8	KTPL	9,1	26,3	2,75	1,36	27,66
78	Đoàn Mai Phương	14/04/2008	Nữ		2N	33	12472	200	C04	TO	9	VA	9,3	DI	9,03	27,33	0,5	0,18	27,51
79	Lê Hà Phương	23/10/2008	Nữ		2N	38	15442	200	X01	TO	9	VA	8,8	KTPL	8,8	26,63	0,5	0,22	26,85
80	Lộc Thu Phương	18/10/2008	Nữ	01	1	15	04303	200	C03	TO	8,4	VA	8,3	SU	8,33	25,03	2,75	1,82	26,85
81	Nguyễn Thị Hà Phương	27/10/2008	Nữ		2	01	00565	200	D09	TO	8,6	SU	9,1	N1	8,87	26,6	0,25	0,11	26,71
82	Lò Thu Quyên	18/07/2008	Nữ	01	1	12	03390	200	D09	TO	8,6	SU	8,2	N1	8,43	25,26	2,75	1,74	27
83	Đinh Vũ Như Quỳnh	20/05/2008	Nữ		1	11	03349	200	A00	TO	8,4	LI	9	HO	8,9	26,27	0,75	0,37	26,64
84	Phùng Thanh Tâm	16/10/2008	Nữ	01	1	15	02908	200	X01	TO	8,1	VA	8,1	KTPL	8,8	25,06	2,75	1,81	26,87
85	Hoàng Thị Ánh Tuyết	27/05/2008	Nữ	01	1	08	00970	200	C04	TO	8,4	VA	8	DI	8,67	25,1	2,75	1,8	26,9
86	Triệu Văn Thái	16/06/2008	Nam	01	1	08	00778	200	A00	TO	8,7	LI	9,1	HO	8,63	26,43	2,75	1,31	27,74
87	Đinh Phương Thảo	29/01/2008	Nữ	01	1	08	02317	200	D09	TO	7,9	SU	8,5	N1	8,27	24,64	2,75	1,97	26,61

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
88	Nguyễn Phương Thảo	10/03/2008	Nữ		2	01	10402	200	A00	TO	9,5	LI	9	HO	8,67	27,2	0,25	0,09	27,29
89	Phạm Phương Thảo	10/02/2008	Nữ		2N	33	12337	200	D01	TO	9,4	VA	9,3	N1	9,2	27,84	0,5	0,14	27,98
90	Vũ Phương Thảo	13/04/2008	Nữ		2	24	09208	200	D01	TO	9,1	VA	8,9	N1	9,13	27,1	0,25	0,1	27,2
91	Nguyễn Đỗ Bảo Thi	09/04/2008	Nữ		2	01	09619	200	C04	TO	8,4	VA	9,1	DI	9,53	27,03	0,25	0,1	27,13
92	Phạm Hoàng Thanh Thúy	09/07/2008	Nữ		2N	38	16363	200	X01	TO	9,4	VA	8,7	KTPL	8,8	26,9	0,5	0,21	27,11
93	Lý Thu Thủy	29/11/2007	Nữ	01	1	20	06613	200	A00	TO	7,9	LI	8,7	HO	8,87	25,47	2,75	1,66	27,13
94	Lê Thu Thủy	11/09/1999	Nữ			08	02536	200	A00	TO	8,9	LI	8,8	HO	9,2	26,93	0	0	26,93
95	Trần Thị Anh Thư	16/05/2007	Nữ		2N	37	14236	200	A00	TO	8,7	LI	8,7	HO	9,13	26,56	0,5	0,23	26,79
96	Hà Thủy Trang	29/02/2008	Nữ	01	1	20	06112	200	D09	TO	8,6	SU	8,2	N1	7,97	24,83	2,75	1,9	26,73
97	Đặng Thuỷ Trâm	22/05/2008	Nữ	01	1	08	00769	200	X01	TO	8,2	VA	8,1	KTPL	8,47	24,74	2,75	1,93	26,67
98	Hoàng Phạm Bảo Trâm	15/02/2008	Nữ		2N	66	24259	200	A00	TO	9	LI	9,3	HO	9,23	27,53	0,5	0,16	27,69
99	Ma Thanh Trúc	20/09/2008	Nữ	01	1	08	02308	200	A00	TO	8,5	LI	8,4	HO	8,2	25,07	2,75	1,81	26,88
100	Nguyễn Thị Hồng Trúc	09/10/2008	Nữ		1	52	23941	200	D09	TO	8,6	SU	9,1	N1	8,67	26,34	0,75	0,37	26,71
101	Đỗ Phương Uyên	21/01/2008	Nữ		2N	33	13192	200	D09	TO	9,3	SU	8,4	N1	9,53	27,26	0,5	0,18	27,44
102	Từ Lê Mỹ Uyên	20/03/2007	Nữ		2	80	27787	200	A00	TO	9,1	LI	9,2	HO	9,27	27,57	0,25	0,08	27,65
103	Nguyễn Vũ Cẩm Vân	22/06/2008	Nữ		2	01	09931	200	D09	TO	9,4	SU	8,9	N1	9,03	27,33	0,25	0,09	27,42
104	Lê Hà Vi	09/08/2008	Nữ		2N	38	15664	200	A00	TO	9,1	LI	8,5	HO	8,97	26,57	0,5	0,23	26,8
105	Đàm Nguyễn Hà Vy	02/12/2007	Nữ	01	1	19	05755	200	A00	TO	8,6	LI	8,8	HO	9,17	26,57	2,75	1,26	27,83
106	Lù Thị Xảy	14/09/2008	Nữ	01	1	15	04465	200	C03	TO	8,5	VA	7,7	SU	8,77	24,97	2,75	1,84	26,81
107	Vàng Thị Xuân	21/10/2008	Nữ	01	1	12	03503	200	C03	TO	8,8	VA	7,9	SU	9,1	25,74	2,75	1,56	27,3
108	Lục Thị Bảo Xuyên	10/01/2008	Nữ	01	1	19	01864	200	A00	TO	8,2	LI	8,5	HO	8,13	24,8	2,75	1,91	26,71
109	Lý Hải Yến	01/01/2008	Nữ	01	1	08	02509	200	X01	TO	7,2	VA	9,2	KTPL	8,57	25	2,75	1,83	26,83
110	Nông Hải Yến	02/01/2008	Nữ	01	1	08	02374	100	C03	TO	8,3	VA	7,8	SU	9,75	25,75	2,75	1,56	27,31
III. Ngành Sư phạm Toán học																			
1	Nguyễn Đức Hoàng Anh	24/09/2008	Nam		2	01	09619	200	A00	TO	9,5	LI	9,3	HO	8,87	27,67	0,25	0,08	27,75
2	Trần Thế Anh	06/09/2008	Nam	01	1	15	04342	200	A02	TO	9,5	LI	9,4	SI	9,27	28,14	2,75	0,68	28,82
3	Vi Hà Thùy Anh	20/03/2008	Nữ	05a	2	08	02365	200	A00	TO	8,7	LI	8,8	HO	9,13	26,57	1,25	0,57	27,14
4	Lê Thị Thuỷ Dương	25/02/2008	Nữ		2N	19	05488	200	B00	TO	9,5	HO	9,3	SI	9,2	28,06	0,5	0,13	28,19
5	Khúc Trà Giang	22/02/2007	Nữ		1	08	02449	200	A00	TO	8,8	LI	9,2	HO	9,13	27,13	0,75	0,29	27,42
6	Trịnh Hoàng Duy Hiếu	13/01/2008	Nam	05a	2	08	00802	200	B00	TO	8,8	HO	9,4	SI	9,2	27,43	1,25	0,43	27,86
7	Hồ Linh Huê	16/06/2008	Nữ	01	1	08	02380	200	A00	TO	8,9	LI	8,6	HO	8,73	26,26	2,75	1,37	27,63
8	Đào Mạnh Hùng	04/04/2008	Nam		3	01	00634	200	A00	TO	8,9	LI	8,9	HO	9,53	27,3	0	0	27,3

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
9	Đỗ Mai Lan	30/06/2008	Nữ		2	31	11488	200	A00	TO	9,4	LI	9,3	HO	9,17	27,9	0,25	0,07	27,97
10	Vũ Mai Linh	01/01/2007	Nữ	01	1	20	06526	200	A02	TO	8,4	LI	8,6	SI	9	26	2,75	1,47	27,47
11	Nguyễn Tuấn Long	30/04/2008	Nam		2	24	09187	200	A00	TO	9,7	LI	9,5	HO	9,7	28,9	0,25	0,04	28,94
12	Lý Thị Lưu	15/02/2008	Nữ	01	1	08	02380	200	A00	TO	8,8	LI	8,5	HO	8,33	25,66	2,75	1,59	27,25
13	Trần Nguyễn Trà My	27/09/2008	Nữ	01	1	19	05755	200	B00	TO	9,4	HO	9,4	SI	9,1	27,84	2,75	0,79	28,63
14	Bàn Thị Kim Oanh	05/01/2006	Nữ	05a		08	00952	200	A00	TO	9,1	LI	8,9	HO	8,97	26,94	1	0,41	27,35
15	Nguyễn Minh Phương	06/03/2007	Nữ		2N	15	04429	200	A00	TO	9,5	LI	9,2	HO	9,23	27,93	0,5	0,14	28,07
16	Nguyễn Anh Quân	22/09/2007	Nam		2	01	09871	200	A01	TO	9,4	LI	9,3	N1	9,27	27,97	0,25	0,07	28,04
17	Vũ Toàn Quyền	27/03/2008	Nam		2	31	11824	200	B00	TO	9	HO	9,1	SI	9,43	27,47	0,25	0,08	27,55
18	Phan Thanh Tuấn	25/05/2008	Nam	01	1	08	01108	200	A02	TO	8,6	LI	8,5	SI	8,57	25,61	2,75	1,61	27,22
19	Ma Công Tùng	26/01/2008	Nam	05a	2	08	02302	200	B00	TO	9,4	HO	9,4	SI	9,27	28,04	1,25	0,33	28,37
20	Đặng Minh Thắng	03/06/2008	Nam		2	01	09739	200	A02	TO	9,3	LI	9,6	SI	9,57	28,41	0,25	0,05	28,46
21	Nguyễn Minh Thư	10/10/2008	Nữ		2N	38	15409	200	A01	TO	8,9	LI	9,3	N1	9,03	27,26	0,5	0,18	27,44
22	Vũ Bảo Trâm	17/06/2008	Nữ		2	14	03808	200	A02	TO	9	LI	9,1	SI	9,07	27,14	0,25	0,1	27,24
23	Vũ Bảo Trâm	21/05/2008	Nữ		1	08	02620	200	B00	TO	9,2	HO	9,5	SI	9,23	27,96	0,75	0,2	28,16
24	Hoàng Thị Ý	11/01/2008	Nữ		2	01	10072	200	D01	TO	9,6	VA	9,1	N1	9,33	28,06	0,25	0,06	28,12
IV. Ngành Sư phạm Ngữ văn																			
1	Trần Phương Anh	06/01/2008	Nữ		2	22	06793	200	C00	VA	9,7	SU	9,7	DI	9,43	28,77	0,25	0,04	28,81
2	Nông Thị Yên Chi	22/03/2008	Nữ	01	1	08	02248	200	X70	VA	8,4	SU	8,6	KTPL	8,8	25,83	2,75	1,53	27,36
3	Ma Thị Ngọc Diệp	24/06/2008	Nữ	05a	2	08	00802	200	C00	VA	8,6	SU	9,3	DI	9,17	27,04	1,25	0,49	27,53
4	Nguyễn Khánh Duy	20/04/2007	Nam		2N	82	28378	200	C00	VA	8,4	SU	9,5	DI	9,6	27,53	0,5	0,16	27,69
5	Poòng Thị Hoài	08/04/2007	Nữ	01	1	11	03166	500	C00	VA	9	SU	8	DI	9,25	26,25	2,75	1,38	27,63
6	Đàm Quang Huy	09/10/2008	Nam	01	1	04	01777	200	X70	VA	8,4	SU	9,4	KTPL	9,23	27,03	2,75	1,09	28,12
7	Trương Thị Thu Hường	27/08/2008	Nữ		2	31	10744	200	X70	VA	9,2	SU	9	KTPL	9,1	27,3	0,25	0,09	27,39
8	Ma Thị Huyền Kiều	25/06/2008	Nữ	01	1	08	02350	200	X74	VA	8,4	DI	8,7	KTPL	8,93	26,06	2,75	1,44	27,5
9	Mai Ngọc Linh	23/10/2008	Nữ	01	1	08	02287	200	X74	VA	8,3	DI	8,7	KTPL	8,8	25,83	2,75	1,53	27,36
10	Triệu Khánh Ly	21/03/2008	Nữ	01	1	20	06436	200	X74	VA	8,8	DI	9,1	KTPL	9,23	27,19	2,75	1,03	28,22
11	Nguyễn Khánh Ngọc	12/05/2008	Nữ		2	24	09301	200	X70	VA	9,3	SU	9,3	KTPL	9,2	27,77	0,25	0,07	27,84
12	Trương Thị Ngọc	03/05/2006	Nữ	05a		08	02374	500	C00	VA	8	SU	9,8	DI	9,25	27	1	0,4	27,4
13	La Thị Hồng Nhung	08/12/2008	Nữ	01	1	08	02530	200	X70	VA	9	SU	8,5	KTPL	8,87	26,37	2,75	1,33	27,7
14	Nguyễn Thị Thanh	15/09/2008	Nữ		2N	38	16033	200	X70	VA	9,6	SU	9,6	KTPL	9,27	28,53	0,5	0,1	28,63
15	Phạm Thị Phương Thảo	25/09/2008	Nữ		1	15	02947	200	X74	VA	8,8	DI	9,3	KTPL	9,1	27,23	0,75	0,28	27,51

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
16	Phạm Phương Thúy	21/02/2008	Nữ		2	40	17029	200	D14	VA	9	SU	9,5	N1	9,13	27,57	0,25	0,08	27,65
17	Nguyễn Trần Anh Thư	14/08/2008	Nữ		2	22	06688	200	X74	VA	8,9	DI	9,2	KTPL	9,3	27,34	0,25	0,09	27,43
18	Phí Phương Trà	02/06/2008	Nữ		1	08	00694	200	X74	VA	9	DI	9,1	KTPL	9,1	27,23	0,75	0,28	27,51
19	Lê Thị Thanh Trang	16/07/2008	Nữ		2	15	04252	200	C00	VA	9,2	SU	9,2	DI	9	27,43	0,25	0,09	27,52
20	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	22/10/2008	Nữ		2	01	10126	200	D14	VA	9,2	SU	9,3	N1	9,3	27,8	0,25	0,07	27,87
V. Ngành Quản lý văn hoá																			
1	Đỗ Hải Huyền Anh	20/12/2006	Nữ	05a		08	02215	200	D15	VA	6,3	DI	7,4	N1	6,67	20,34	1	1	21,34
2	Giang Nguyễn Hoàng Anh	06/07/2008	Nữ		2	01	09772	100	X70	VA	7	SU	5,4	KTPL	7,25	19,6	0,25	0,25	19,85
3	Lương Huỳnh Quỳnh Anh	21/05/2008	Nữ		2	08	02212	100	C00	VA	7	SU	9	DI	6,75	22,75	0,25	0,24	22,99
4	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	03/10/2007	Nam		1	08	02398	200	X70	VA	5,6	SU	6	KTPL	6,67	18,27	0,75	0,75	19,02
5	Hà Hoàng Minh Ánh	28/02/2008	Nữ	05a	2N	08	02473	100	C00	VA	7	SU	6	DI	5,6	18,6	1,5	1,5	20,1
6	Lý Hải Âu	24/06/2008	Nữ	01	1	08	02494	100	C00	VA	5,5	SU	7,5	DI	6,6	19,6	2,75	2,75	22,35
7	Nguyễn Chí Bắc	14/09/2008	Nam		2	08	02512	100	C00	VA	6,8	SU	9,3	DI	8,25	24,25	0,25	0,19	24,44
8	Hà Ngọc Bích	05/10/2008	Nữ		1	25	08542	100	C00	VA	7	SU	8	DI	6,25	21,25	0,75	0,75	22
9	Lý Phương Biền	15/11/2008	Nữ	05a	2	19	01912	100	C00	VA	6,8	SU	8,5	DI	6,35	21,6	1,25	1,25	22,85
10	Trương Thanh Bình	02/10/2008	Nam	01	1	08	00925	100	X70	VA	4,5	SU	7,5	KTPL	4,1	16,1	2,75	2,75	18,85
11	Lê Ngọc Bảo Châu	09/01/2008	Nữ		1	08	02212	100	X70	VA	7	SU	8,3	KTPL	5,25	20,5	0,75	0,75	21,25
12	Đỗ Hương Giang	19/05/2008	Nữ	01	1	08	02320	100	C00	VA	8	SU	5,8	DI	5,45	19,2	2,75	2,75	21,95
13	Bàn Thị Thanh Hằng	13/06/2008	Nữ	05a	2N	08	02473	100	C00	VA	6,8	SU	8,3	DI	7,25	22,25	1,5	1,5	23,75
14	Lê Minh Hoàng	19/01/2008	Nam	01	1	08	02332	100	D14	VA	7,8	SU	9	N1	6,75	23,5	2,75	2,38	25,88
15	Hoàng Thị Huệ	06/07/2008	Nữ	01	1	08	02245	100	X70	VA	6	SU	7	KTPL	4,85	17,85	2,75	2,75	20,6
16	Đặng Quốc Hưng	27/03/2008	Nam	01	1	08	02419	100	C03	TO	6,3	VA	6	SU	6,25	18,5	2,75	2,75	21,25
17	Vì Thị Thu Hường	30/09/2008	Nữ	05a	2	08	02260	100	X74	VA	7	DI	5,1	KTPL	3,75	15,85	1,25	1,25	17,1
18	Hà Ngọc Khanh	22/01/2008	Nam	01	1	08	02260	100	C00	VA	7,3	SU	8,8	DI	8	24	2,75	2,2	26,2
19	Lê Phương Linh	20/01/2008	Nữ		2N	08	02473	100	C03	TO	6,8	VA	7,3	SU	8,75	22,75	0,5	0,48	23,23
20	Nguyễn Thùy Linh	15/02/2008	Nữ	01	1	25	05047	100	X74	VA	5,5	DI	4,1	KTPL	6	15,6	2,75	2,75	18,35
21	Chào Văn Long	15/04/2008	Nam	01	1	08	00892	100	C00	VA	6	SU	6,6	DI	4,75	17,35	2,75	2,75	20,1
22	Lý Phương Mai	24/10/2008	Nữ	05a	2N	08	02473	100	C03	TO	8,5	VA	7,3	SU	7,75	23,5	1,5	1,3	24,8
23	Vũ Đình Mạnh	05/03/2007	Nam		2	08	02548	200	X70	VA	5,7	SU	6,9	KTPL	7,47	20,04	0,25	0,25	20,29
24	Bàn Thị Thảo My	25/07/2008	Nữ	05a	2	20	06019	100	X01	TO	6	VA	7,8	KTPL	5,35	19,1	1,25	1,25	20,35
25	Vì Hoàng Nam	22/04/2008	Nam	01	1	08	02221	100	C03	TO	4,3	VA	6,5	SU	4,6	15,35	2,75	2,75	18,1
26	Hoàng Thị Kim Ngân	14/02/2008	Nữ	01	1	08	02320	100	C00	VA	6,8	SU	7,1	DI	5	18,85	2,75	2,75	21,6

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
27	Bùi Bích Ngọc	08/12/2008	Nữ	01	1	08	02419	100	C03	TO	5,3	VA	6	SU	4,85	16,1	2,75	2,75	18,85
28	Giàng A Nhà	31/12/2007	Nam	01	1	15	04585	100	C00	VA	6,8	SU	6,4	DI	6,5	19,6	2,75	2,75	22,35
29	Sùng Thị Nhi	04/02/2008	Nữ	01	1	08	02245	100	C03	TO	4	VA	7	SU	4,75	15,75	2,75	2,75	18,5
30	Trần Thị Yến Nhi	02/07/2007	Nữ		2	08	02512	200	C00	VA	8,5	SU	8,7	DI	8,77	25,97	0,25	0,13	26,1
31	Đặng Thị Nhung	01/10/2007	Nữ	05a		08	02470	500	C00	VA	6	SU	8,3	DI	8,25	22,5	1	1	23,5
32	Hà Thảo Như	23/08/2008	Nữ	01	1	08	02365	100	C00	VA	7,5	SU	6,1	DI	6,1	19,7	2,75	2,75	22,45
33	Cao Thị Hồng Phúc	30/06/2008	Nữ		1	15	03082	100	C00	VA	6,3	SU	7,3	DI	4,5	18	0,75	0,75	18,75
34	Chúc Thị Phương	26/06/2008	Nữ	01	1	08	02245	100	X70	VA	6,5	SU	5,5	KTPL	5,35	17,35	2,75	2,75	20,1
35	Ngô Đức Tiến	08/12/2008	Nam		1	08	00925	100	C03	TO	4,9	VA	5,3	SU	6,75	16,85	0,75	0,75	17,6
36	Triệu Thu Tình	21/05/2008	Nữ	01	1	08	02458	100	C03	TO	8	VA	5,8	SU	7,5	21,25	2,75	2,75	24
37	Hà Anh Tuấn	26/03/2008	Nam	01	1	08	02287	100	C00	VA	7,3	SU	8,3	DI	5	20,5	2,75	2,75	23,25
38	Hồ Thanh Thảo	24/08/2006	Nữ			08	02215	500	C19	VA	7,5	SU	6,8	GD	8	22,25	0	0	22,25
39	Hà Thị Thêm	15/03/2008	Nữ		1	08	02494	100	C03	TO	8	VA	7,5	SU	5,25	20,75	0,75	0,75	21,5
40	Bàn Minh Thuận	11/03/2008	Nam	01	1	08	02302	100	C03	TO	5,3	VA	5	SU	6,75	17	2,75	2,75	19,75
41	Lò Hồng Thúy	04/08/2007	Nữ	01	1	14	03688	200	D14	VA	6,3	SU	6,3	N1	5,13	17,76	2,75	2,75	20,51
42	Hoàng Thu Thùy	23/10/2008	Nữ	01	1	08	01237	100	X70	VA	7,3	SU	6,1	KTPL	4,85	18,2	2,75	2,75	20,95
43	Mạc Mai Thuỳ	16/02/2008	Nữ	01	1	08	01156	100	C00	VA	6	SU	7	DI	6,25	19,2	2,75	2,75	21,95
44	Ngô Vũ Thùy	02/01/2008	Nữ		1	08	02212	100	X70	VA	6,8	SU	7,8	KTPL	6,5	21	0,75	0,75	21,75
45	Ma Anh Thư	24/05/2008	Nữ	01	1	08	02434	100	X74	VA	6,3	DI	5,1	KTPL	4,85	16,2	2,75	2,75	18,95
46	Vàng Anh Thư	20/08/2008	Nữ	01	1	12	03549	100	C00	VA	7,8	SU	7,8	DI	5	20,5	2,75	2,75	23,25
47	Hà Hiền Trang	17/08/2008	Nữ	01	1	14	04099	100	C00	VA	6,5	SU	7	DI	6,5	20	2,75	2,75	22,75
48	Ma Thị Thanh Trúc	09/06/2008	Nữ	01	1	08	02545	100	C00	VA	7	SU	5,6	DI	6	18,6	2,75	2,75	21,35
49	Lý Quang Vinh	07/11/2007	Nam	01	1	08	02287	100	C00	VA	8	SU	7,3	DI	5,5	20,75	2,75	2,75	23,5
50	Nguyễn Thị Hà Vy	28/03/2006	Nữ	05a		08	02392	500	C19	VA	7,5	SU	7,8	GD	8,75	24	1	0,8	24,8
VI. Ngành Kinh tế																			
242	Hứa Ngọc Ánh	15/04/2008	Nữ	01	1	08	02419	100	X01	TO	4,9	VA	5	KTPL	5,85	15,7	2,75	2,75	18,45
243	Vi Ngọc Ánh	25/02/2008	Nữ	05a	2N	08	02473	100	C03	TO	4,3	VA	4,8	SU	6,25	15,25	1,5	1,5	16,75
244	Vương Gia Bảo	25/07/2008	Nam	05a	2N	08	02215	100	C03	TO	6,3	VA	6,5	SU	6	18,75	1,5	1,5	20,25
245	Ly Mí Chứ	14/12/2008	Nam	01	1	08	00721	100	C03	TO	6,3	VA	6,5	SU	7,1	19,85	2,75	2,75	22,6
246	Vàng Seo Chứ	08/04/2008	Nam	01	1	08	00937	100	C03	TO	4,5	VA	6,5	SU	7,25	18,25	2,75	2,75	21
247	Ma Khánh Duy	22/02/2008	Nam	01	1	08	02287	100	C03	TO	4,1	VA	7,3	SU	5,5	16,85	2,75	2,75	19,6
248	Dương Thanh Dưỡng	27/09/2008	Nam	01	1	19	01879	100	C03	TO	3,5	VA	7,3	SU	7,5	18,25	2,75	2,75	21

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
249	Hoàng Lý Hải	04/09/2008	Nam	05a	2	08	02434	100	C03	TO	6,8	VA	6,5	SU	8	21,25	1,25	1,25	22,5
250	Ma Thị Hiên	26/10/2008	Nữ	05a	2N	08	02473	100	X01	TO	5,8	VA	6,3	KTPL	5,85	17,85	1,5	1,5	19,35
251	Phạm Thu Huyền	11/04/2008	Nữ		2	08	02215	100	C03	TO	4,8	VA	7	SU	9,25	21	0,25	0,25	21,25
252	Trần Thị Kiều	21/09/2008	Nữ	05a	2N	08	02623	100	C03	TO	5	VA	7	SU	8,25	20,25	1,5	1,5	21,75
253	Nguyễn Ngọc Khánh	18/01/2008	Nữ		1	08	02530	100	C03	TO	7	VA	8	SU	8,75	23,75	0,75	0,63	24,38
254	Đào Hải Nam	30/07/2003	Nam			08	02536	500	D09	TO	4,6	SU	4,3	N1	7,8	16,65	0	0	16,65
255	Triệu Kim Ngân	02/09/2008	Nữ	01	1	08	01090	100	C03	TO	6,3	VA	6	SU	7	19,25	2,75	2,75	22
256	Vũ Hồng Nhung	10/03/2008	Nữ		2N	15	04717	100	C03	TO	6,8	VA	6	SU	5,35	18,1	0,5	0,5	18,6
257	Hoàng Tiến Thành	28/02/2008	Nam	05a	2	08	02512	100	C02	TO	8	VA	7	HO	8,25	23,25	1,25	1,13	24,38
258	Nguyễn Hồng Thúy	21/02/2008	Nữ	01	1	08	01090	100	C03	TO	3,1	VA	6,5	SU	5,5	15,1	2,75	2,75	17,85
259	Nông Thanh Thùy	17/11/2008	Nữ	01	1	08	02554	100	C03	TO	3,9	VA	5	SU	7	15,85	2,75	2,75	18,6
260	Đỗ Đường Việt	11/11/2008	Nam		2N	08	02434	100	C03	TO	3,8	VA	7,8	SU	8,5	20	0,5	0,5	20,5
VII. Ngành Kinh tế đầu tư																			
1	Trần Đức Chung	23/07/2008	Nam		2N	08	02473	100	C03	TO	5,5	VA	5,8	SU	7	18,25	0,5	0,5	18,75
2	Phạm Khánh Huyền	23/07/2006	Nữ			08	02470	500	C03	TO	6,4	VA	7,5	SU	7	20,9	0	0	20,9
3	Triệu Trung Nam	31/01/2008	Nam	01	1	08	02353	100	C03	TO	6,5	VA	6,3	SU	6	18,75	2,75	2,75	21,5
4	Trần Duy Tân	13/06/2008	Nam		1	08	02419	100	C03	TO	5,3	VA	7,5	SU	7,25	20	0,75	0,75	20,75
5	Tương Thị Thu Trang	19/02/2008	Nữ	01	1	08	02434	100	C03	TO	6,8	VA	7	SU	7,5	21,25	2,75	2,75	24
6	Đán Anh Việt	26/01/2008	Nam	01	1	08	00925	100	C03	TO	3,9	VA	6,5	SU	6,5	16,85	2,75	2,75	19,6
VIII. Ngành Chính trị học																			
1	Chang Chí An	12/09/2007	Nam	05a	2	11	03220	100	X70	VA	6,3	SU	7,8	KTPL	6,5	20,5	1,25	1,25	21,75
2	Lưu Minh An	14/08/2008	Nam		1	08	02419	200	X74	VA	7,1	DI	8,4	KTPL	8,7	24,17	0,75	0,58	24,75
3	Đỗ Hoàng Anh	12/01/2008	Nữ		1	08	02449	100	C00	VA	7	SU	6,8	DI	7,25	21	0,75	0,75	21,75
4	Lê Thị Phương Anh	15/04/2008	Nữ		1	08	02374	100	C03	TO	6,3	VA	6,5	SU	7,75	20,5	0,75	0,75	21,25
5	Lương Thị Nguyệt Anh	14/10/2008	Nữ	01	1	08	02545	200	X70	VA	6,5	SU	6,7	KTPL	6,77	20,03	2,75	2,75	22,78
6	Nguyễn Thị Vân Anh	22/06/2008	Nữ		1	19	02101	100	X70	VA	7,5	SU	8,8	KTPL	6,5	22,75	0,75	0,73	23,48
7	Lê Ngọc Bích	15/10/2007	Nữ	01	1	04	01447	200	X70	VA	7,1	SU	7,1	KTPL	7,8	22,03	2,75	2,75	24,78
8	Sinh Mí Cường	15/11/2008	Nam	01	1	08	00802	100	C03	TO	5,5	VA	6,3	SU	6,75	18,5	2,75	2,75	21,25
9	Thò Thị Chở	05/08/2008	Nữ	01	1	08	00763	100	X70	VA	5,8	SU	6,5	KTPL	6,85	19,1	2,75	2,75	21,85
10	Giảng Thị Dính	18/01/2008	Nữ	01	1	08	00715	200	X70	VA	6,5	SU	5,7	KTPL	6,67	18,87	2,75	2,75	21,62
11	Vừ Thị Dính	23/09/2008	Nữ	01	1	08	00715	100	X70	VA	6,8	SU	6,5	KTPL	5,35	18,6	2,75	2,75	21,35
12	Ma Thị Mỹ Dung	16/02/2008	Nữ	01	1	08	02308	100	C03	TO	3,8	VA	7,8	SU	8	19,5	2,75	2,75	22,25

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
13	Thào Linh Đan	31/10/2008	Nữ	01	1	08	01024	100	X70	VA	8	SU	8,3	KTPL	5,85	22,1	2,75	2,75	24,85
14	Vì A Hạnh	08/08/2006	Nam	05a		14	03781	100	C00	VA	4,8	SU	9,3	DI	7,5	21,5	1	1	22,5
15	Trần Thị Khánh Hồng	06/02/2008	Nữ	01	1	08	02548	100	C00	VA	7,8	SU	7	DI	8,5	23,25	2,75	2,48	25,73
16	Lương Sỹ Hùng	13/08/2008	Nam		1	08	02245	100	X70	VA	6	SU	8	KTPL	6,5	20,5	0,75	0,75	21,25
17	Bế Ngọc Hưng	23/07/2008	Nam	01	1	08	02287	100	C00	VA	7,3	SU	6,5	DI	5,35	19,1	2,75	2,75	21,85
18	Mê Thị Hương	25/09/2008	Nữ	01	1	08	00778	200	X70	VA	7,3	SU	7,2	KTPL	7,97	22,44	2,75	2,75	25,19
19	Khoảng Thị Hường	01/08/2007	Nữ	01	1	11	03169	200	X70	VA	7,3	SU	7	KTPL	7,43	21,73	2,75	2,75	24,48
20	Ma Thị Hà Khiết	17/09/2008	Nữ	01	1	08	02380	100	X74	VA	6,8	DI	8,3	KTPL	6,5	21,5	2,75	2,75	24,25
21	Phạm Đình Khương	03/03/2008	Nam	01	1	15	03082	100	X70	VA	6,8	SU	6,3	KTPL	5,85	18,85	2,75	2,75	21,6
22	Mã Thị Ngọc Lan	01/10/2007	Nữ	05a	2	19	01864	100	X74	VA	8,3	DI	6,8	KTPL	5,45	20,45	1,25	1,25	21,7
23	Nguyễn Hương Lan	06/07/2008	Nữ	01	1	08	02449	100	C00	VA	6,8	SU	7	DI	4,75	18,5	2,75	2,75	21,25
24	Ma Thị Thu Liên	14/05/2008	Nữ	01	1	08	02554	200	X70	VA	6,7	SU	6,6	KTPL	7,17	20,44	2,75	2,75	23,19
25	Đinh Thị Hải Linh	17/12/2008	Nữ		1	08	02398	100	X70	VA	7,3	SU	6,8	KTPL	6,75	20,75	0,75	0,75	21,5
26	Phan Thuỳ Linh	08/09/2008	Nữ	01	1	08	00847	100	X70	VA	8	SU	7,3	KTPL	5,75	21	2,75	2,75	23,75
27	Hoàng Bảo Long	08/07/2008	Nam	01	1	08	02380	100	X70	VA	6,5	SU	10	KTPL	7,1	23,6	2,75	2,35	25,95
28	Ma Văn Thành Long	29/06/2008	Nam	01	1	08	02302	100	C00	VA	6,8	SU	6,6	DI	6,25	19,6	2,75	2,75	22,35
29	Hà Thị Phương Mai	28/08/2008	Nữ	01	1	15	04711	200	X74	VA	7,3	DI	8,6	KTPL	7,97	23,87	2,75	2,25	26,12
30	Vũ Duy Mạnh	10/04/2008	Nam	01	1	08	02398	100	X01	TO	5	VA	6,8	KTPL	6,5	18,25	2,75	2,75	21
31	Lò Tuấn Minh	26/03/2008	Nam	01	1	11	03199	100	C00	VA	6	SU	6,3	DI	7,25	19,5	2,75	2,75	22,25
32	Lường Thị Minh	14/01/2008	Nữ	01	1	14	03814	100	X70	VA	6	SU	7,9	KTPL	7	20,85	2,75	2,75	23,6
33	Thào Mí Minh	13/10/2008	Nam	01	1	08	00982	200	C00	VA	6,5	SU	6,7	DI	6,27	19,44	2,75	2,75	22,19
34	Sùng Mí Mua	12/06/2007	Nam	01	1	08	00721	100	C00	VA	6,8	SU	8,8	DI	5,35	20,85	2,75	2,75	23,6
35	Thò Mí Mua	12/03/2008	Nam	01	1	08	00715	200	C00	VA	6,8	SU	6,2	DI	5,8	18,74	2,75	2,75	21,49
36	Lý Trà My	08/03/2006	Nữ	05a		08	02611	500	C03	TO	8,6	VA	7,5	SU	8	24,1	1	0,79	24,89
37	Sùng Thị Mỹ	11/11/2008	Nữ	01	1	11	03244	200	X70	VA	7,1	SU	7,2	KTPL	7,77	22,07	2,75	2,75	24,82
38	Đinh Thị Hương Nếp	03/02/2008	Nữ	01	1	14	03880	200	D14	VA	6,5	SU	7,4	N1	6,5	20,37	2,75	2,75	23,12
39	Lê Xuân Hùng Phát	23/08/2008	Nam	01	1	08	02545	100	C03	TO	5,4	VA	6,5	SU	7,25	19,1	2,75	2,75	21,85
40	Trịnh Đại Phong	05/05/2008	Nam	05a	2	08	02512	100	C00	VA	7	SU	8,3	DI	6,25	21,5	1,25	1,25	22,75
41	Trần Thị Phụng	11/01/2008	Nữ		2	08	02512	200	C00	VA	6,7	SU	7,7	DI	7,7	22,04	0,25	0,25	22,29
42	Ma Công Quang	20/10/2008	Nam	01	1	08	02305	100	C00	VA	7,8	SU	8	DI	7,25	23	2,75	2,57	25,57
43	Hà Hoàng Quân	10/01/2007	Nam	01	1	08	02317	500	C00	VA	5	SU	7,8	DI	8,75	21,5	2,75	2,75	24,25
44	Hoàng Thị Sông	16/01/2008	Nữ	01	1	15	04345	100	X74	VA	6,3	DI	6,5	KTPL	5,85	18,6	2,75	2,75	21,35

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
45	Nguyễn Thành Tín	04/08/2008	Nam		2N	52	23857	200	X74	VA	7,3	DI	8,1	KTPL	8,63	24	0,5	0,4	24,4
46	Lê Khánh Toàn	25/07/2008	Nam	01	1	08	02392	100	C00	VA	7,5	SU	8,3	DI	7,25	23	2,75	2,57	25,57
47	Tôn Mạnh Tuấn	10/06/2008	Nam	05a	2	08	00763	200	X74	VA	6,6	DI	7,5	KTPL	7,6	21,67	1,25	1,25	22,92
48	Hoàng Duy Thái	10/02/2008	Nam	01	1	15	04711	100	C00	VA	6	SU	7,8	DI	5	18,75	2,75	2,75	21,5
49	Hà Thị Phương Thanh	26/04/2008	Nữ	01	1	08	02365	200	X70	VA	6,7	SU	6,3	KTPL	7,17	20,14	2,75	2,75	22,89
50	Đồng Thanh Thảo	29/06/2008	Nữ		1	08	00847	200	C00	VA	7,6	SU	8,1	DI	8,07	23,83	0,75	0,62	24,45
51	Lâu Văn Thắng	08/09/2005	Nam	05a		04	01297	500	C00	VA	6,8	SU	7,5	DI	6,75	21	1	1	22
52	Ma Quốc Thiệu	13/04/2008	Nam	01	1	08	02458	100	C00	VA	6	SU	6,5	DI	6,25	18,75	2,75	2,75	21,5
53	Hoàng Thị Minh Thu	08/11/2008	Nữ	01	1	08	01180	200	X70	VA	6,8	SU	7,1	KTPL	7,97	21,84	2,75	2,75	24,59
54	Vương Hà Thư	25/08/2008	Nữ		2N	08	02215	200	X74	VA	6,6	DI	8,1	KTPL	8,17	22,87	0,5	0,48	23,35
55	Giàng Văn Thúc	30/08/2008	Nam	01	1	08	00991	100	C03	TO	4,3	VA	6,5	SU	7,75	18,5	2,75	2,75	21,25
56	Đán Thị Thục	11/07/2008	Nữ	01	1	08	00925	100	X70	VA	5,5	SU	8,5	KTPL	7,25	21,25	2,75	2,75	24
57	Lý Thị Thu Trà	26/04/2007	Nữ	01	1	08	02239	100	C00	VA	6,5	SU	8,3	DI	5,85	20,6	2,75	2,75	23,35
58	Lương Huyền Trang	15/09/2008	Nữ	05a	2	08	02434	200	X70	VA	8	SU	7,8	KTPL	8,6	24,43	1,25	0,93	25,36
59	Đặng Kiên Trung	11/11/2008	Nam		1	08	01021	200	X74	VA	6,8	DI	7,1	KTPL	7,43	21,36	0,75	0,75	22,11
60	Nguyễn Mạnh Trường	26/02/2008	Nam		1	08	02509	100	C00	VA	6,3	SU	9,8	DI	8	24	0,75	0,6	24,6
61	Nguyễn Thị Vui	13/10/2008	Nữ	01	1	08	02239	100	X70	VA	8	SU	6,5	KTPL	5,6	20,1	2,75	2,75	22,85
62	Nguyễn Hà Vy	24/10/2008	Nữ	01	1	08	02245	100	C03	TO	4,6	VA	7,5	SU	8,75	20,85	2,75	2,75	23,6
IX. Ngành Tâm lý học																			
1	Đỗ Thục Anh	05/02/2008	Nữ		2	08	02212	100	C03	TO	6,3	VA	5,3	SU	6,75	18,25	0,25	0,25	18,5
2	Phan Thị Vân Anh	06/04/2008	Nữ		2	01	09895	100	X70	VA	7,3	SU	7,5	KTPL	7	21,75	0,25	0,25	22
3	Tạ Duy Anh	28/07/2008	Nam		1	08	02221	100	D01	TO	7,3	VA	7,3	N1	5,25	19,75	0,75	0,75	20,5
4	Nguyễn Minh Ánh	25/09/2008	Nữ	01	1	08	02536	100	C00	VA	8,3	SU	6,2	DI	4,95	19,4	2,75	2,75	22,15
5	Nguyễn Ngọc Anh Chi	23/03/2004	Nữ			08	02215	500	D01	TO	7,2	VA	4,5	N1	6,8	18,5	0	0	18,5
6	Lê Phương Chinh	12/07/2008	Nữ		1	08	02374	100	X01	TO	6	VA	6,3	KTPL	4,75	17	0,75	0,75	17,75
7	Nguyễn Phương Chinh	22/09/2005	Nữ			08	02470	500	D01	TO	5	VA	8,5	N1	6,2	19,7	0	0	19,7
8	Lê Trung Dũng	07/01/2008	Nam		2N	37	14482	100	C00	VA	6	SU	5,8	DI	7,5	19,25	0,5	0,5	19,75
9	Vi Ánh Duyên	27/10/2008	Nữ	01	1	08	02260	100	X70	VA	8,3	SU	6,5	KTPL	4,85	19,6	2,75	2,75	22,35
10	Vũ Thị Thùy Dương	04/11/2008	Nữ		2N	33	12286	100	X70	VA	7,5	SU	7	KTPL	6,6	21,1	0,5	0,5	21,6
11	Hà Thị Diệp	21/08/2007	Nữ	01	1	08	02287	200	X70	VA	7,3	SU	7	KTPL	7,83	22,13	2,75	2,75	24,88
12	Vũ Thị Hiền	11/07/2008	Nữ		2	19	05488	100	C00	VA	7,3	SU	7,8	DI	5,5	20,5	0,25	0,25	20,75
13	Nguyễn Thị Thanh Hiền	18/08/2008	Nữ		2N	37	14614	100	X74	VA	8	DI	5,8	KTPL	5,6	19,35	0,5	0,5	19,85

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
14	Nguyễn Gia Huy	12/08/2008	Nam		1	08	02287	100	X70	VA	7,8	SU	8,8	KTPL	7,75	24,25	0,75	0,58	24,83
15	Vì Yến Huyền	03/01/2007	Nữ	05a	2	40	16777	200	X70	VA	8	SU	8,1	KTPL	8,73	24,86	1,25	0,86	25,72
16	Ma Thị Thu Huyền	10/05/2008	Nữ	01	1	08	02359	100	C03	TO	4	VA	8	SU	6,75	18,75	2,75	2,75	21,5
17	Phạm Thanh Huyền	07/12/2008	Nữ		1	08	02404	100	X74	VA	6,5	DI	7,5	KTPL	7	21	0,75	0,75	21,75
18	Bàng Thuý Hương	19/09/2008	Nữ	05a	2N	08	02608	100	C04	TO	6,5	VA	5,8	DI	6,35	18,6	1,5	1,5	20,1
19	Hà Linh Hương	22/10/2008	Nữ		2N	25	08824	100	C00	VA	6,5	SU	6,8	DI	6	19,25	0,5	0,5	19,75
20	Trần Trung Kiên	31/10/2007	Nam		1	08	02536	100	C00	VA	6,3	SU	6,5	DI	4,5	17,25	0,75	0,75	18
21	Vàng Thị Bảo Khuyên	21/07/2008	Nữ	01	1	08	02455	100	C00	VA	6,3	SU	8,5	DI	7,25	22	2,75	2,75	24,75
22	Nông Diệu Linh	07/06/2008	Nữ	01	1	08	02221	100	C00	VA	7,8	SU	7	DI	5,1	19,85	2,75	2,75	22,6
23	Ngô Khánh Linh	13/09/2007	Nữ	05a	2	08	02215	500	C00	VA	7,3	SU	6,1	DI	8,25	21,6	1,25	1,25	22,85
24	Nguyễn Hà Linh	06/10/2008	Nữ	01	1	08	02458	100	C03	TO	5,5	VA	6,3	SU	4,5	16,25	2,75	2,75	19
25	Tướng Văn Lợi	21/11/2008	Nam	01	1	08	02425	100	C03	TO	3,8	VA	7,8	SU	8	19,5	2,75	2,75	22,25
26	Đào Nguyệt Ly	30/06/2007	Nữ		2	08	02215	500	C00	VA	8	SU	7	DI	6,1	21,1	0,25	0,25	21,35
27	Nguyễn Phương Mai	26/05/2008	Nữ		2N	24	07870	100	C03	TO	6,3	VA	6,8	SU	7,25	20,25	0,5	0,5	20,75
28	Nguyễn Thị Thanh Mai	13/02/2007	Nữ		2	25	07918	100	C00	VA	8	SU	6,9	DI	7	21,85	0,25	0,25	22,1
29	Vũ Thị Trà Mi	02/09/2008	Nữ		2N	33	11953	100	X74	VA	7,8	DI	5,6	KTPL	6,25	19,6	0,5	0,5	20,1
30	Trần Quốc Minh	09/10/2008	Nam		3	79	27442	100	D14	VA	6,3	SU	7,3	N1	6,25	19,75	0	0	19,75
31	Lục Thảo My	04/08/2008	Nữ	01	1	08	01153	100	C00	VA	6,3	SU	6,5	DI	4,5	17,25	2,75	2,75	20
32	Nguyễn Trần Ngọc My	16/08/2008	Nữ		1	51	23497	200	X70	VA	6,7	SU	6	KTPL	7,03	19,7	0,75	0,75	20,45
33	Nguyễn Thị Nga	15/02/2008	Nữ		2	08	02524	100	C00	VA	7,3	SU	7,3	DI	8	22,5	0,25	0,25	22,75
34	Bùi Thị Ngân	03/09/2006	Nữ	05a		19	05605	200	C19	VA	6,2	SU	6,6	GD	7,23	20,06	1	1	21,06
35	Ly Thị Ngân	20/03/2008	Nữ	01	1	08	02302	200	C04	TO	6,6	VA	6,2	DI	6,9	19,64	2,75	2,75	22,39
36	Lò Thị Ngoan	01/05/2007	Nữ	01	1	14	03784	100	C00	VA	7	SU	5,7	DI	6,25	18,95	2,75	2,75	21,7
37	Dương Phạm Hồng Ngọc	24/05/2007	Nữ		2	79	26956	100	X74	VA	7,3	DI	6,5	KTPL	8	21,75	0,25	0,25	22
38	Lò Thị Hồng Ngọc	24/10/2007	Nữ	01	1	11	03328	100	C00	VA	5	SU	5,6	DI	6,25	16,85	2,75	2,75	19,6
39	Tòng Thị Diệp Ngọc	27/10/2008	Nữ	01	1	11	03253	100	C00	VA	7	SU	7	DI	5	19	2,75	2,75	21,75
40	Lưu Quốc Phong	11/12/2008	Nam		1	15	02761	100	X70	VA	6,3	SU	6,4	KTPL	4,5	17,1	0,75	0,75	17,85
41	Hoàng Thị Phương	04/12/2007	Nữ		1	15	02926	100	X74	VA	7,5	DI	8	KTPL	6,25	21,75	0,75	0,75	22,5
42	Nguyễn Thu Phương	02/10/2008	Nữ		2	38	15961	100	X70	VA	7,5	SU	9,5	KTPL	5,25	22,25	0,25	0,25	22,5
43	Hoàng Mai Quyên	06/02/2008	Nữ	01	1	08	01201	100	C00	VA	6	SU	8,3	DI	5,5	19,75	2,75	2,75	22,5
44	Ma Thị Minh Tâm	13/12/2008	Nữ	01	1	08	02302	100	C03	TO	5,3	VA	4,8	SU	6,75	16,75	2,75	2,75	19,5
45	Đinh Minh Tuyền	21/11/2008	Nam	01	1	08	02296	100	C03	TO	7	VA	7,8	SU	8,5	23,25	2,75	2,48	25,73

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU	KV	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
46	Trương Thị Tuyết	04/06/2001	Nữ	05a		08	02248	200	C19	VA	7,4	SU	7,2	GD	7,83	22,43	1	1	23,43
47	Nguyễn Thị Thảo	16/01/2008	Nữ		1	08	02374	100	C03	TO	6	VA	6,3	SU	8,75	21	0,75	0,75	21,75
48	Đàm Tô Thu	20/12/2008	Nữ		2	24	09379	100	C00	VA	7,5	SU	7,6	DI	5,85	20,95	0,25	0,25	21,2
49	Nguyễn Thanh Thùy	13/07/2008	Nữ		1	08	01201	100	C00	VA	5,3	SU	7,5	DI	6	18,75	0,75	0,75	19,5
50	Bùi Anh Thư	16/09/2008	Nữ		2	22	06811	100	C00	VA	4	SU	6,3	DI	8,25	18,5	0,25	0,25	18,75
51	Đào Thị Phương Trang	10/06/2008	Nữ	01	1	15	04750	100	X70	VA	6	SU	5,1	KTPL	6,1	17,2	2,75	2,75	19,95
52	Phạm Thùy Trâm	27/11/2008	Nữ		2N	37	14746	100	C03	TO	6,8	VA	8	SU	8,1	22,85	0,5	0,48	23,33
53	Lường Thanh Trúc	07/04/2008	Nữ	01	1	25	04873	100	X70	VA	6,5	SU	4,6	KTPL	5,1	16,2	2,75	2,75	18,95
54	Đặng Thị Thảo Vân	20/03/2008	Nữ		2	08	02212	100	X70	VA	6,3	SU	7,8	KTPL	6,5	20,5	0,25	0,25	20,75
55	Hoàng Kim Vân	08/10/2008	Nữ		2	08	02494	100	C00	VA	8	SU	8,9	DI	8,5	25,35	0,25	0,16	25,51
56	Vũ Bảo Yến	26/09/2007	Nữ	01	1	08	01090	100	X74	VA	6	DI	5,2	KTPL	5,1	16,3	2,75	2,75	19,05
X. Ngành Kế toán																			
1	Đào Tuấn Anh	17/11/2008	Nam		2N	08	02215	100	C03	TO	4,3	VA	6	SU	5,5	15,75	0,5	0,5	16,25
2	Mùi Thị Phương Anh	27/11/2007	Nữ	01	1	14	03856	200	X25	TO	5,9	KTPL	7,7	N1	6,77	20,4	2,75	2,75	23,15
3	Nguyễn Quỳnh Anh	25/02/2008	Nữ		1	08	02215	100	C03	TO	7,3	VA	6,3	SU	8,1	21,6	0,75	0,75	22,35
4	Phạm Hoàng Anh	04/09/2008	Nữ	01	1	12	03439	100	D01	TO	4,3	VA	7	N1	4,25	15,5	2,75	2,75	18,25
5	Phạm Vân Anh	21/06/2008	Nữ		1	08	02215	100	C01	TO	6,5	VA	8,3	LI	7	21,75	0,75	0,75	22,5
6	Đào Thị Ngọc Ánh	23/02/2007	Nữ		1	08	02434	200	X02	TO	5,5	VA	6,8	TI	7,9	20,17	0,75	0,75	20,92
7	Trần Ngọc Ánh	03/01/2008	Nữ		2N	08	02215	100	C03	TO	3,5	VA	6,3	SU	6,25	16	0,5	0,5	16,5
8	Trần Ngọc Ánh	19/10/2008	Nữ		2N	08	02473	100	X01	TO	4	VA	7,5	KTPL	5,5	17	0,5	0,5	17,5
9	Giáp Khánh Chi	08/06/2008	Nữ		2N	08	02215	100	C03	TO	3,9	VA	6	SU	6,25	16,1	0,5	0,5	16,6
10	Chu Thị Như Diễm	09/11/2008	Nữ	01	1	08	02260	100	C03	TO	7	VA	6,5	SU	6,35	19,85	2,75	2,75	22,6
11	Nguyễn Đỗ Huyền Diệu	28/11/2008	Nữ		2N	08	02215	100	C03	TO	5,5	VA	6,8	SU	6,5	18,75	0,5	0,5	19,25
12	Vàng Thị Dở	01/03/2008	Nữ	01	1	11	03199	100	C03	TO	6,3	VA	7,5	SU	5,75	19,5	2,75	2,75	22,25
13	Lý Mạnh Dũng	16/09/2008	Nam	01	1	08	02215	100	C03	TO	5	VA	6	SU	7	18	2,75	2,75	20,75
14	Trần Đức Duy	09/09/2008	Nam	01	1	08	02554	200	C03	TO	5,7	VA	5,8	SU	6,6	18,07	2,75	2,75	20,82
15	Bàn Thị Thanh Diệp	03/12/2007	Nữ	01	1	08	02248	100	C03	TO	4,8	VA	7	SU	6,6	18,35	2,75	2,75	21,1
16	Hoàng Thị Diệp	08/08/2007	Nữ	01	1	04	01366	200	C03	TO	6,2	VA	6,7	SU	7,27	20,14	2,75	2,75	22,89
17	Hà Thị Hương Giang	19/08/2008	Nữ		2N	08	02215	100	C03	TO	4,5	VA	6,3	SU	6,5	17,25	0,5	0,5	17,75
18	Nguyễn Thị Hà	18/05/2008	Nữ		1	08	01201	100	C03	TO	4	VA	7	SU	5	16	0,75	0,75	16,75
19	Lê Thị Thuý Hằng	17/06/2008	Nữ		1	08	02212	100	C03	TO	5,5	VA	8	SU	4,6	18,1	0,75	0,75	18,85
20	Nịnh Thúy Hằng	29/04/2004	Nữ	05a		08	02608	500	C03	TO	7,4	VA	8,3	SU	8,25	23,9	1	0,81	24,71

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
21	Nguyễn Minh Hằng	17/09/2005	Nữ			08	02512	500	C03	TO	6,8	VA	7,3	SU	7,25	21,3	0	0	21,3
22	Bùi Thuý Hiền	25/05/2007	Nữ		2	08	02215	100	C03	TO	2,7	VA	6	SU	7,45	16,15	0,25	0,25	16,4
23	Nguyễn Trung Hiếu	17/08/2008	Nam		2	08	02215	100	C03	TO	7,5	VA	6	SU	10	23,5	0,25	0,22	23,72
24	Lý Thị Hòa	10/03/2008	Nữ	05a	2N	08	02623	100	X01	TO	5	VA	5,8	KTPL	5,75	16,5	1,5	1,5	18
25	Quảng Văn Hùng	16/11/2008	Nam	01	1	11	03260	100	C03	TO	2,3	VA	5,8	SU	8,5	16,5	2,75	2,75	19,25
26	Nguyễn Thanh Huyền	04/10/2007	Nữ	05a	2	08	02245	100	C01	TO	7,8	VA	6	LI	5,75	19,5	1,25	1,25	20,75
27	Nguyễn Thị Khánh Huyền	12/08/2008	Nữ		2	08	02215	100	C03	TO	5	VA	8	SU	8,75	21,75	0,25	0,25	22
28	Nguyễn Thu Huyền	11/10/2008	Nữ		2N	15	04717	100	C03	TO	6,3	VA	6,8	SU	6,25	19,25	0,5	0,5	19,75
29	Phạm Mai Hương	16/07/2008	Nữ	01	1	08	02536	100	C03	TO	4	VA	5,5	SU	6,5	16	2,75	2,75	18,75
30	Hoàng Đỗ Kỳ	01/05/2008	Nam	01	1	08	01153	100	C03	TO	7	VA	4,8	SU	6,6	18,35	2,75	2,75	21,1
31	Bồn Thị Lại	10/07/2008	Nữ	01	1	08	00985	100	C03	TO	5,5	VA	6	SU	8,25	19,75	2,75	2,75	22,5
32	Quân Thị Đan Lê	05/09/2006	Nữ	01	1	08	02308	100	C02	TO	5,1	VA	7,8	HO	3,75	16,6	2,75	2,75	19,35
33	Hoàng Thùy Linh	29/04/2008	Nữ		1	08	02212	100	C03	TO	5,8	VA	7,5	SU	4,85	18,1	0,75	0,75	18,85
34	Lê Thị Diệu Linh	28/05/2008	Nữ		1	08	02449	100	C03	TO	6,8	VA	7,8	SU	9	23,5	0,75	0,65	24,15
35	Nguyễn Khánh Linh	05/10/2008	Nữ		2N	15	04717	100	C03	TO	3	VA	6	SU	6,5	15,5	0,5	0,5	16
36	Nguyễn Phạm Hà Linh	17/12/2008	Nữ		2	11	03328	100	C03	TO	5,3	VA	7,5	SU	6,25	19	0,25	0,25	19,25
37	Nguyễn Thị Hương Ly	16/10/2008	Nữ		1	08	02215	100	C03	TO	4,3	VA	6,8	SU	8	19	0,75	0,75	19,75
38	Đặng Ngọc Kiều My	11/02/2008	Nữ		1	08	02392	100	X01	TO	3,6	VA	7,5	KTPL	7	18,1	0,75	0,75	18,85
39	Vùi Thị Chi Na	19/06/2008	Nữ	05a	2	08	00901	100	X01	TO	2,1	VA	7	KTPL	6	15,1	1,25	1,25	16,35
40	Bùi Ngọc Nam	14/08/2008	Nam	01	1	08	02398	100	C03	TO	5,3	VA	7	SU	6,75	19	2,75	2,75	21,75
41	Nguyễn Bảo Ngọc	21/10/2008	Nữ	05a	2	08	02215	100	D01	TO	8,3	VA	6,3	N1	5,25	19,75	1,25	1,25	21
42	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	14/09/2008	Nữ	01	1	08	02548	100	C03	TO	4,4	VA	7	SU	5,2	16,55	2,75	2,75	19,3
43	Vương Bích Ngọc	30/04/2008	Nữ	01	1	08	02239	100	C03	TO	4,5	VA	8,3	SU	6,35	19,1	2,75	2,75	21,85
44	Nguyễn Thuý Nhân	22/06/2008	Nữ		2N	08	02473	100	C03	TO	6,5	VA	7,8	SU	8	22,25	0,5	0,5	22,75
45	Triệu Yến Nhi	03/01/2008	Nữ	01	1	08	02407	100	C03	TO	4,6	VA	6	SU	6,75	17,35	2,75	2,75	20,1
46	Mã Thị Hồng Nhung	12/08/2002	Nữ	05a		08	02287	500	D01	TO	3,8	VA	8,3	N1	4	16,05	1	1	17,05
47	Nguyễn Duy Phú	13/02/2008	Nam		2	08	00691	100	C03	TO	1,8	VA	5,5	SU	7,75	15,05	0,25	0,25	15,3
48	Lương Hồng Phúc	03/07/2008	Nữ		1	08	02509	100	C01	TO	8,3	VA	7	LI	5	20,25	0,75	0,75	21
49	Nguyễn Minh Phương	03/06/2008	Nữ		2	08	02512	100	C03	TO	6,5	VA	8,8	SU	8,35	23,6	0,25	0,21	23,81
50	Triệu Thị Mai Phương	19/10/2006	Nữ	05a		08	02260	500	C03	TO	7	VA	8,5	SU	8,5	24	1	0,8	24,8
51	Nguyễn Mạnh Quân	19/07/2008	Nam		2N	08	02215	100	C03	TO	2,8	VA	5,5	SU	7,5	15,75	0,5	0,5	16,25
52	Trần Hương Quỳnh	14/01/2004	Nữ			08	02437	500	C03	TO	6,6	VA	7,8	SU	8,5	22,85	0	0	22,85

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
53	Lò Thị Toàn	17/03/2005	Nữ	05a		14	03760	200	C03	TO	5,9	VA	6,5	SU	6,6	19,06	1	1	20,06
54	Đinh Cẩm Tú	21/10/2008	Nữ	01	1	08	02215	100	C03	TO	4,6	VA	6,8	SU	5,75	17,1	2,75	2,75	19,85
55	Nguyễn Văn Tuấn	24/10/2008	Nam	01	1	19	02083	100	C03	TO	7,5	VA	6,3	SU	6,85	20,6	2,75	2,75	23,35
56	Nông Thị Tuyết	19/08/2006	Nữ	05a		08	01255	200	C03	TO	5,8	VA	6,6	SU	7,33	19,79	1	1	20,79
57	Hoàng Thị Thảo	22/02/2008	Nữ	01	1	08	02239	100	C03	TO	4,4	VA	6,8	SU	6,25	17,35	2,75	2,75	20,1
58	Vì Thị Hoài Thêu	11/12/2007	Nữ	01	1	15	04345	200	C03	TO	6	VA	6,7	SU	7,2	19,87	2,75	2,75	22,62
59	Vì Thị Kim Thiên	01/11/2008	Nữ	01	1	14	04123	100	C03	TO	3	VA	6,8	SU	5,6	15,35	2,75	2,75	18,1
60	Hoàng Lê Thoa	09/03/2008	Nữ	01	1	12	03472	100	C03	TO	4,8	VA	7	SU	7,75	19,5	2,75	2,75	22,25
61	Đỗ Ngọc Thu	02/06/2008	Nữ		2N	08	02473	100	C03	TO	4,3	VA	8	SU	7,6	19,85	0,5	0,5	20,35
62	Nguyễn Phương Thúy	28/08/2007	Nữ		1	08	02509	500	C03	TO	5	VA	9	SU	9	23	0,75	0,7	23,7
63	Vương Thanh Thúy	09/01/2008	Nữ	01	1	08	02509	100	C03	TO	3,9	VA	6,3	SU	5,25	15,35	2,75	2,75	18,1
64	Lèng Diệu Thư	03/06/2008	Nữ	01	1	08	02353	100	C02	TO	6	VA	6,8	HO	4,5	17,25	2,75	2,75	20
65	Trần Minh Thư	23/11/2008	Nữ		2N	25	07969	100	C03	TO	6,3	VA	7	SU	8,1	21,35	0,5	0,5	21,85
66	Bùi Huyền Thương	17/12/2008	Nữ	01	1	08	02578	100	C03	TO	6	VA	8,3	SU	6,25	20,5	2,75	2,75	23,25
67	Phạm Thùy Trang	30/06/2008	Nữ		1	08	02380	100	C03	TO	5,5	VA	6,5	SU	6,6	18,6	0,75	0,75	19,35
68	Vương Quỳnh Trang	11/11/2007	Nữ	05a	2	08	02239	500	C03	TO	4,3	VA	7,8	SU	5,25	17,25	1,25	1,25	18,5
69	Đặng Thị Trinh	18/04/2008	Nữ	01	1	08	01156	100	C03	TO	5,3	VA	7,3	SU	9,25	21,75	2,75	2,75	24,5
XI. Ngành Khoa học dữ liệu																			
1	Đào Xuân Đức	04/08/2008	Nam		1	14	04204	200	X02	TO	5,9	VA	6,3	TI	6,9	19,1	0,75	0,75	19,85
2	Châu Thị Hương Lan	19/01/2008	Nữ	01	1	08	02302	100	X02	TO	6	VA	6,5	TI	6,35	18,85	2,75	2,75	21,6
3	Nguyễn Tùng Lâm	22/07/2008	Nam		2	08	02215	100	D01	TO	7,5	VA	7,3	N1	4,75	19,5	0,25	0,25	19,75
XII. Ngành Công nghệ thông tin																			
1	Bùi Tuấn Anh	21/10/2008	Nam	01	1	08	02215	100	X02	TO	4,8	VA	6,3	TI	6,5	17,5	2,75	2,75	20,25
2	Châu Xuân Anh	18/07/2008	Nam	01	1	08	02296	200	X02	TO	5,7	VA	6,1	TI	6,57	18,37	2,75	2,75	21,12
3	Chúc Tuấn Anh	04/09/2008	Nam	01	1	08	02248	200	X25	TO	6	KNP	8,1	N1	6,37	20,53	2,75	2,75	23,28
4	Đỗ Ngọc Mai Anh	13/07/2008	Nữ		1	08	02317	100	B00	TO	7,3	HO	6,8	SI	5,75	19,75	0,75	0,75	20,5
5	Ma Công Tuấn Anh	21/10/2008	Nam	01	1	08	02296	200	X25	TO	5,3	KNP	6,3	N1	4,83	16,4	2,75	2,75	19,15
6	Nguyễn Thế Anh	19/11/2007	Nam	01	1	08	02437	200	X26	TO	6,2	TI	7,7	N1	7,8	21,67	2,75	2,75	24,42
7	Nguyễn Thế Anh	15/11/2008	Nam	01	1	08	00820	200	X26	TO	6,8	TI	7,2	N1	6,93	20,93	2,75	2,75	23,68
8	Nguyễn Tiến Bách	07/09/2008	Nam	01	1	08	00901	200	X02	TO	5,5	VA	6,9	TI	7,43	19,8	2,75	2,75	22,55
9	Trần Văn Bách	22/05/2008	Nam	01	1	08	02554	200	X02	TO	5,5	VA	6,5	TI	6,37	18,34	2,75	2,75	21,09
10	Nguyễn Hải Chính	29/11/2008	Nam		1	08	02287	200	X26	TO	6	TI	8,7	N1	6,87	21,6	0,75	0,75	22,35

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
11	Hầu Mí Chử	16/09/2008	Nam	01	1	08	00733	200	X02	TO	5,5	VA	7,5	TI	6,87	19,84	2,75	2,75	22,59
12	Ma Thị Diễm	25/05/2008	Nữ	01	1	08	02302	200	X02	TO	5,8	VA	6,6	TI	7,07	19,47	2,75	2,75	22,22
13	Nguyễn Phương Dung	15/09/2008	Nữ	01	1	08	01216	200	B00	TO	7,2	HO	7,1	SI	7,57	21,87	2,75	2,75	24,62
14	Lương Tân Dũng	04/03/2008	Nam	01	1	08	02221	200	B00	TO	6,4	HO	6,7	SI	7,6	20,73	2,75	2,75	23,48
15	Nguyễn Phúc Minh Duy	07/04/2008	Nam		2	08	02215	100	X26	TO	4,3	N1	4,5	TI	6,25	15	0,25	0,25	15,25
16	Ma Thị Duyên	17/03/2008	Nữ	01	1	08	02296	100	X02	TO	6,3	VA	7	TI	7,25	20,5	2,75	2,75	23,25
17	Nguyễn Đình Dư	22/10/2008	Nam	01	1	08	02353	200	X02	TO	5,4	VA	6,4	TI	7,57	19,34	2,75	2,75	22,09
18	Dương Anh Dũng	26/11/2001	Nam	05a		08	02239	500	D01	TO	5,6	VA	6,3	N1	3,4	15,25	1	1	16,25
19	Nguyễn Hải Dương	09/01/2008	Nam		2	08	02512	100	B00	TO	5,5	HO	4,4	SI	6,5	16,35	0,25	0,25	16,6
20	Nguyễn Tiến Đạt	08/08/2008	Nam		2	38	14818	200	X25	TO	7,5	KTP	8,4	N1	6,4	22,3	0,25	0,25	22,55
21	Nguyễn Tiến Đồng	25/03/2008	Nam		1	08	00991	100	X02	TO	4,8	VA	5,8	TI	4,85	15,35	0,75	0,75	16,1
22	Nguyễn Văn Đức	10/04/2001	Nam			12	03388	200	X26	TO	6,4	TI	8,3	N1	6,5	21,2	0	0	21,2
23	Nguyễn Việt Đức	01/06/2008	Nam		1	15	04576	200	X25	TO	5,5	KTP	7,2	N1	6,93	19,63	0,75	0,75	20,38
24	Phùng Hoàng Giang	30/09/2008	Nam	01	1	08	02239	200	X02	TO	5,5	VA	5,2	TI	6,8	17,5	2,75	2,75	20,25
25	Hoàng Thị Ngọc Hà	11/03/2008	Nữ		1	08	02494	200	X02	TO	7,1	VA	7,1	TI	8,23	22,46	0,75	0,75	23,21
26	Phạm Ngọc Hải	08/03/2008	Nam		2	08	02512	200	D01	TO	5,1	VA	5,8	N1	5,33	16,29	0,25	0,25	16,54
27	Thên Thị Hạnh	13/01/2008	Nữ	01	1	08	01057	200	X25	TO	5,4	KTP	7,1	N1	5,5	17,97	2,75	2,75	20,72
28	Trần Nguyên Hào	27/01/2008	Nữ		1	08	02425	200	X26	TO	6,2	TI	8,6	N1	7,53	22,36	0,75	0,75	23,11
29	Vương Quốc Hiệp	26/06/2004	Nam	05a		08	01051	200	A00	TO	6	LI	6,2	HO	6,53	18,7	1	1	19,7
30	Nguyễn Đình Hiếu	03/02/2008	Nam		1	08	02215	100	A00	TO	6	LI	4,9	HO	8,5	19,35	0,75	0,75	20,1
31	Vũ Trung Hiếu	12/10/2008	Nam		1	08	02419	200	X02	TO	5,8	VA	6	TI	8,03	19,83	0,75	0,75	20,58
32	Nguyễn Hải Hoàng	21/12/2008	Nam		2N	08	02215	100	A00	TO	7,8	LI	7	HO	5,6	20,35	0,5	0,5	20,85
33	Nguyễn Sỹ Hoàng	26/03/2007	Nam		2	08	02215	100	A00	TO	6,3	LI	5	HO	8	19,25	0,25	0,25	19,5
34	Quan Văn Hoàng	10/12/2008	Nam	01	1	08	02308	200	X25	TO	5,4	KTP	7,4	N1	5,43	18,2	2,75	2,75	20,95
35	Nông Thị Hồng	13/08/2003	Nữ	05a		08	01192	500	D01	TO	5,6	VA	7,3	N1	3,6	16,45	1	1	17,45
36	Hà Thúy Huệ	03/01/2008	Nữ	01	1	08	02434	100	X02	TO	5,8	VA	7,3	TI	4,35	17,35	2,75	2,75	20,1
37	Điêu Chính Hùng	20/10/2006	Nam	05a		11	03217	200	X26	TO	5	TI	7,5	N1	5,73	18,23	1	1	19,23
38	Hà Công Huy Hùng	01/01/2008	Nam	01	1	08	02302	200	X25	TO	5,4	KTP	6,4	N1	4,9	16,64	2,75	2,75	19,39
39	Hoàng Tuấn Hùng	13/06/2008	Nam	01	1	08	00913	100	A00	TO	6,3	LI	5,3	HO	5,25	16,75	2,75	2,75	19,5
40	Trần Tuấn Hùng	20/06/2008	Nam	01	1	08	02221	100	X02	TO	6,5	VA	5,8	TI	5	17,25	2,75	2,75	20
41	Phạm Gia Hưng	20/07/2008	Nam		2	08	02302	100	D01	TO	7,5	VA	7,3	N1	4,5	19,25	0,25	0,25	19,5
42	Lê Thị Hường	02/10/2000	Nữ	05a		08	02611	200	X02	TO	4,7	VA	5,7	TI	6,07	16,47	1	1	17,47

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
43	Bàn Đức Hường	28/03/2008	Nam	01	1	08	02455	200	X02	TO	7	VA	5,9	TI	6,17	19,1	2,75	2,75	21,85
44	Nguyễn Việt Hữu	17/09/2008	Nam	01	1	08	02239	200	X02	TO	5,3	VA	5,9	TI	7,1	18,3	2,75	2,75	21,05
45	Hoàng Trung Kiên	08/11/2008	Nam	01	1	08	02260	200	X02	TO	7	VA	6,5	TI	7,37	20,84	2,75	2,75	23,59
46	Vi Trung Kiên	12/05/2008	Nam	01	1	08	02545	200	X26	TO	6,3	TI	6,6	N1	5,7	18,63	2,75	2,75	21,38
47	Lò Thị Thanh Lam	19/09/2008	Nữ	01	1	14	03856	200	X25	TO	5,8	KHP I	7,2	N1	6,13	19,13	2,75	2,75	21,88
48	Ma Thị Thanh Lam	06/07/2008	Nữ	01	1	08	02302	100	X02	TO	5,5	VA	5,8	TI	5,1	16,35	2,75	2,75	19,1
49	Đinh Phương Linh	21/09/2008	Nữ		1	08	02425	200	X02	TO	6,3	VA	7,1	TI	8,67	22,13	0,75	0,75	22,88
50	Nguyễn Huyền Linh	04/12/2008	Nữ		2	08	02512	200	X25	TO	6	KHP I	6,6	N1	5,73	18,33	0,25	0,25	18,58
51	Sùng Thùy Linh	12/10/2008	Nữ	01	1	08	00733	100	X02	TO	3,9	VA	7,8	TI	5,1	16,7	2,75	2,75	19,45
52	Bùi Hoàng Long	26/11/2008	Nam		2N	08	02473	200	X02	TO	6,6	VA	7,5	TI	6,37	20,47	0,5	0,5	20,97
53	Khổng Trịnh Bảo Long	24/10/2008	Nam		1	08	02536	200	B00	TO	6,5	HO	6,8	SI	7,03	20,3	0,75	0,75	21,05
54	Hoàng Thị Mai	30/06/2008	Nữ	01	1	08	02260	200	X02	TO	6,7	VA	6,7	TI	8,03	21,43	2,75	2,75	24,18
55	Nguyễn Ngọc Mai	06/07/2006	Nữ			08	02572	200	X02	TO	6,7	VA	7	TI	7	20,67	0	0	20,67
56	Đặng Quang Minh	07/08/2008	Nam		1	08	02536	100	A00	TO	7,5	LI	4,9	HO	7,5	19,85	0,75	0,75	20,6
57	Nông Trà My	16/04/2007	Nữ	01	1	20	06517	200	A00	TO	7,6	LI	9,1	HO	8,83	25,56	2,75	1,63	27,19
58	Hoàng Đức Nam	22/05/2008	Nam	01	1	08	02248	200	X26	TO	7,1	TI	7,6	N1	6,17	20,9	2,75	2,75	23,65
59	Ma Thị Nga	03/08/2007	Nữ	01	1	08	02296	200	X25	TO	6,5	KHP I	7,1	N1	6	19,66	2,75	2,75	22,41
60	Bùi Yên Nhi	13/12/2005	Nữ			08	01021	200	A01	TO	7	LI	7,8	N1	7,2	21,97	0	0	21,97
61	Tông Thị Quỳnh Như	25/10/2008	Nữ	01	1	14	03814	200	X26	TO	5,3	TI	7,1	N1	6,7	19,1	2,75	2,75	21,85
62	Phan Đình Phẩm	05/07/2008	Nam	01	1	08	02608	200	X02	TO	5,2	VA	6,5	TI	7	18,7	2,75	2,75	21,45
63	Chu Gia Phong	27/05/2008	Nam		1	08	02494	200	X25	TO	6,8	KHP I	9,1	N1	7,37	23,3	0,75	0,67	23,97
64	Lê Thị Thu Phương	10/10/2008	Nữ		1	08	02512	200	X02	TO	5,2	VA	6,3	TI	7,03	18,56	0,75	0,75	19,31
65	Trần Minh Quang	10/10/2008	Nam		2N	08	02473	200	X02	TO	5,7	VA	6,8	TI	7,5	20,03	0,5	0,5	20,53
66	Triệu Tiến Quang	07/06/2008	Nam	01	1	08	02359	200	X02	TO	6,2	VA	6,3	TI	6,9	19,37	2,75	2,75	22,12
67	Đoàn Vinh Quốc	22/02/2008	Nam		1	08	02287	100	A00	TO	8	LI	2,1	HO	6,5	16,6	0,75	0,75	17,35
68	Hoàng Thị Lệ Quyên	27/01/2008	Nữ	01	1	08	01246	200	X25	TO	6,4	KHP I	7,8	N1	7,13	21,36	2,75	2,75	24,11
69	Hoàng Thanh Sơn	24/01/2008	Nam	01	1	08	02269	100	A00	TO	7	LI	6,5	HO	6,25	19,75	2,75	2,75	22,5
70	Lèng Ngọc Tấn	29/09/2007	Nam	01	1	08	01057	200	X25	TO	4,8	KHP I	6,8	N1	5,33	16,93	2,75	2,75	19,68
71	Đoàn Anh Tiến	25/11/2007	Nam		2N	08	02374	200	X26	TO	6	TI	6,8	N1	6,83	19,57	0,5	0,5	20,07
72	Vân Quang Tiến	29/07/2008	Nam	01	1	08	01090	100	X02	TO	5,3	VA	5,5	TI	7,25	18	2,75	2,75	20,75
73	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	20/08/2008	Nam		2	08	02512	200	D07	TO	6,2	HO	6,6	N1	6,23	19,06	0,25	0,25	19,31
74	Quyên Thanh Tùng	14/08/2008	Nam		2	08	02512	200	X02	TO	6,1	VA	5,7	TI	6,73	18,53	0,25	0,25	18,78

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
75	Đỗ Thị Kim Tuyền	19/10/2008	Nữ	01	1	08	01180	200	X02	TO	6,2	VA	7,5	TI	7,53	21,23	2,75	2,75	23,98
76	Phùng Tiểu Tuyền	20/02/2007	Nam	01	1	08	02302	200	X02	TO	6,2	VA	7,4	TI	7,8	21,4	2,75	2,75	24,15
77	Đỗ Thị Ánh Tuyết	08/12/2008	Nữ	05a	2N	08	02473	200	X25	TO	5,8	KTPT	7,1	N1	5,97	18,87	1,5	1,5	20,37
78	Nông Tuấn Tứ	14/05/2008	Nam	01	1	15	04744	200	X25	TO	7,6	KTPT	7,7	N1	6,73	22	2,75	2,75	24,75
79	Nguyễn Thị Hồng Tươi	26/03/2008	Nữ		2	08	02494	200	X02	TO	6,3	VA	6,8	TI	6,8	19,9	0,25	0,25	20,15
80	Lý Công Thái	11/07/2008	Nam	01	1	08	01090	200	X25	TO	6,3	KTPT	8	N1	5,87	20,2	2,75	2,75	22,95
81	Bàn Thị Thảo	16/06/2008	Nữ	05a	2N	08	02473	200	X25	TO	5,8	KTPT	7,4	N1	5,87	19,13	1,5	1,5	20,63
82	Lý Thị Thanh Thảo	14/05/2008	Nữ	01	1	20	06436	100	X02	TO	6,5	VA	7,8	TI	5,75	20	2,75	2,75	22,75
83	Quan Việt Thiên	24/11/2008	Nam	01	1	08	02269	200	X02	TO	5,4	VA	6,5	TI	7,27	19,17	2,75	2,75	21,92
84	Chúc Minh Thiệp	29/01/2008	Nam	05a	2	08	02266	200	X02	TO	6,4	VA	6,7	TI	7,17	20,24	1,25	1,25	21,49
85	Vũ Văn Thịnh	27/02/2008	Nam		1	08	02407	200	X26	TO	6,4	TI	8,2	N1	6,7	21,24	0,75	0,75	21,99
86	Mào Văn Thủy	15/06/2005	Nam	05a		11	03217	200	X02	TO	5,9	VA	7,3	TI	7,5	20,7	1	1	21,7
87	Đào Ngọc Thương	26/03/2007	Nam		2N	15	04381	200	A00	TO	5,6	LI	6,7	HO	6,83	19,16	0,5	0,5	19,66
88	Nguyễn Văn Triết	06/01/2008	Nam	01	1	08	02239	200	X02	TO	5,5	VA	5,5	TI	7,13	18,13	2,75	2,75	20,88
89	Quan Thành Trung	07/06/2008	Nam	01	1	08	02269	200	X25	TO	5,6	KTPT	7,6	N1	5,93	19,13	2,75	2,75	21,88
90	Nguyễn Minh Trường	18/04/2008	Nam		2	08	02215	200	X02	TO	8,3	VA	8,1	TI	8,3	24,67	0,25	0,18	24,85
91	Trần Bùi Hà Vi	16/09/2008	Nữ		1	08	02296	100	D01	TO	7,5	VA	6,5	N1	4,25	18,25	0,75	0,75	19
92	Nguyễn Ngọc Việt	13/03/2008	Nam	01	1	08	02302	200	X25	TO	6,1	KTPT	7,1	N1	6,63	19,86	2,75	2,75	22,61
93	Triệu Quốc Việt	22/11/2007	Nam	01	1	08	02305	100	A00	TO	7	LI	6,3	HO	4,35	17,6	2,75	2,75	20,35
94	Triệu Quốc Việt	21/11/2008	Nam	01	1	08	02260	200	X02	TO	5,6	VA	5,1	TI	6,97	17,7	2,75	2,75	20,45
95	Đặng Hải Yến	08/11/2008	Nữ	05a	2N	08	02473	200	X25	TO	5,8	KTPT	7,3	N1	6,13	19,26	1,5	1,5	20,76
96	Đỗ Thị Hải Yến	05/02/2008	Nữ		1	08	02449	200	X26	TO	6	TI	7,7	N1	7,07	20,77	0,75	0,75	21,52
97	Vũ Bảo Yến	06/12/2008	Nữ	01	1	08	02215	100	D01	TO	7	VA	6,5	N1	6,75	20,25	2,75	2,75	23
XIII. Ngành Kinh tế nông nghiệp																			
1	Bùi Thị Ngọc Anh	09/05/2008	Nữ		1	08	02374	100	C03	TO	7,8	VA	8,5	SU	7,75	24	0,75	0,6	24,6
2	Nguyễn Cao Hải Đăng	27/07/2008	Nam		1	08	02380	100	X01	TO	5,5	VA	5,3	KTPL	7,5	18,25	0,75	0,75	19
3	Châu Minh Hằng	25/03/2008	Nữ	01	1	08	02350	100	C03	TO	5	VA	7	SU	6,35	18,35	2,75	2,75	21,1
4	Vũ Minh Hiếu	20/04/2008	Nam		1	08	02425	100	C03	TO	4,6	VA	6	SU	6,5	17,1	0,75	0,75	17,85
5	Hầu Văn Long	10/10/2008	Nam	05a	2	08	00733	100	C03	TO	5	VA	6	SU	4,85	15,85	1,25	1,25	17,1
6	Vũ Quỳnh Nga	11/12/2008	Nữ	05a	2N	08	02473	100	C03	TO	7,3	VA	6,5	SU	8,75	22,5	1,5	1,5	24
7	Trần Thị Kim Ngân	24/06/2008	Nữ	05a	2	08	02509	100	C03	TO	3,9	VA	6,3	SU	6,45	16,55	1,25	1,25	17,8
8	Lục Ánh Nguyệt	21/11/2008	Nữ	01	1	08	02437	100	X01	TO	6,8	VA	8	KTPL	6,1	20,85	2,75	2,75	23,6

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
9	Lý Minh Quân	07/08/2008	Nam	01	1	08	02398	100	C03	TO	4,8	VA	3,3	SU	8	16	2,75	2,75	18,75
10	Nguyễn Văn Tú	11/05/2008	Nam	01	1	08	02296	100	C03	TO	7	VA	6,3	SU	8	21,25	2,75	2,75	24
11	Nguyễn Kim Tuấn	15/10/2006	Nam	05a		08	02434	500	C03	TO	8	VA	7,5	SU	7,5	23	1	0,93	23,93
12	Ma Thiết Tuyền	06/09/2008	Nam	01	1	08	00901	100	C03	TO	3,4	VA	6,8	SU	9,5	19,6	2,75	2,75	22,35
XIV. Ngành Lâm sinh																			
1	Ma Thị Thu Hương	23/06/2008	Nữ	01	1	08	02302	200	B02	TO	6,1	SI	7,1	DI	6,87	20,04	2,75	2,75	22,79
2	Hầu Mí Pó	15/02/2008	Nam	01	1	08	00745	200	B03	TO	5,4	VA	6,9	SI	5,97	18,3	2,75	2,75	21,05
3	Lừu Anh Tiệp	31/07/2008	Nam	01	1	12	03583	100	B03	TO	5,3	VA	5,5	SI	4,75	15,5	2,75	2,75	18,25
XV. Ngành Dược học																			
1	Ma Thị Kim Cúc	06/03/2007	Nữ	05a	2	08	02302	100	C05	VA	7,5	LI	6,5	HO	4,8	18,8	1,25	1,25	20,05
2	Đinh Ngọc Hà	05/10/2008	Nữ	01	1	08	02359	100	A05	TO	4,8	HO	5,8	SU	7,75	18,25	2,75	2,75	21
3	Nguyễn Thị Hạnh	19/04/2008	Nữ	01	1	08	02398	100	A05	TO	7,3	HO	4,8	SU	8,25	20,25	2,75	2,75	23
4	Bàn Lan Hiền	30/11/2003	Nữ	05a		08	02545	500	C02	TO	7,6	VA	8	HO	6,75	22,35	1	1	23,35
5	Hoàng Thị Hoa	26/01/2008	Nữ	01	1	08	02392	200	A05	TO	7,1	HO	7,1	SU	7,9	22,1	2,75	2,75	24,85
6	Lê Quốc Khánh	02/09/2005	Nam			08	02512	200	A00	TO	8,3	LI	8,5	HO	8,3	25,13	0	0	25,13
7	Nguyễn Thị Ngọc Lan	04/06/2008	Nữ		2N	31	11131	200	A05	TO	8,3	HO	7,4	SU	8,43	24,19	0,5	0,39	24,58
8	Dương Thùy Linh	14/03/2008	Nữ	01	1	08	02578	200	C08	VA	7,9	HO	7,4	SI	7,83	23,13	2,75	2,52	25,65
9	Vi Khánh Ly	30/06/2008	Nữ		2N	25	08209	100	C08	VA	8,3	HO	6	SI	6,25	20,5	0,5	0,5	21
10	Lê Trà My	06/10/2007	Nữ	01	1	08	02407	200	A05	TO	7,2	HO	7,6	SU	8,83	23,63	2,75	2,34	25,97
11	Lý Thị Nháu	15/04/2008	Nữ	01	1	12	03517	100	C02	TO	6,8	VA	7,5	HO	5,6	19,85	2,75	2,75	22,6
12	Bùi Đình Bảo Nhi	26/07/2008	Nữ		1	08	02215	100	C08	VA	6,5	HO	8,3	SI	6,25	21	0,75	0,75	21,75
13	Lý Lê Hồng Nhị	26/10/2008	Nữ	01	1	08	02425	200	C08	VA	7,5	HO	7,2	SI	7,43	22,19	2,75	2,75	24,94
14	Nguyễn Trường Phát	10/04/2008	Nam		1	68	24736	100	B00	TO	6,5	HO	7,3	SI	6,6	20,35	0,75	0,75	21,1
15	Lê Văn Thành	18/03/2006	Nam	05a		08	02509	200	A05	TO	6,6	HO	6,4	SU	7,77	20,77	1	1	21,77
16	Hà Việt Trinh	21/03/2008	Nữ	01	1	08	02287	100	C02	TO	7,8	VA	7,3	HO	5,85	20,85	2,75	2,75	23,6
17	Lương Thành Vinh	18/04/2008	Nam		1	08	01171	100	C02	TO	7,5	VA	7,3	HO	5,85	20,6	0,75	0,75	21,35
18	Đỗ Phương Vy	18/02/2008	Nữ		1	08	02374	100	C02	TO	8,3	VA	7,5	HO	5,75	21,5	0,75	0,75	22,25
XVI. Ngành Điều dưỡng																			
1	Bùi Minh Anh	23/04/2008	Nữ	01	1	08	02215	200	B01	TO	5,8	SI	6,9	SU	7,73	20,4	2,75	2,75	23,15
2	Đặng Thị Lan Anh	05/01/2008	Nữ	01	1	08	02554	200	C08	VA	7	HO	6,5	SI	7,63	21,19	2,75	2,75	23,94
3	Đinh Thị Quỳnh Anh	24/10/2008	Nữ	01	1	15	04726	200	B01	TO	7,2	SI	7,7	SU	7,97	22,9	2,75	2,6	25,5
4	Hà Thị Vân Anh	13/12/2008	Nữ	01	1	08	02332	100	B03	TO	4,1	VA	7	SI	4,25	15,35	2,75	2,75	18,1

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
5	Lê Ngọc Lan Anh	08/11/2008	Nữ	01	1	08	02545	100	B03	TO	6,5	VA	6,5	SI	4,6	17,6	2,75	2,75	20,35
6	Lò Thảo Anh	27/06/2008	Nữ	01	1	14	04195	100	B01	TO	5,3	SI	5,5	SU	7	17,75	2,75	2,75	20,5
7	Nguyễn Thị Hà Anh	01/08/2008	Nữ	01	1	08	02434	100	B03	TO	5,3	VA	8	SI	2,95	16,2	2,75	2,75	18,95
8	Phạm Tuấn Anh	09/06/2004	Nam	05a		08	02215	200	B02	TO	6	SI	6,3	DI	7,23	19,5	1	1	20,5
9	Trần Thị Ngọc Anh	09/03/2007	Nữ	05a	2N	08	02215	200	B02	TO	5,7	SI	6,4	DI	6,4	18,44	1,5	1,5	19,94
10	Vũ Ngọc Tùng Anh	02/06/2008	Nam		1	15	02839	200	B01	TO	6,9	SI	7,7	SU	7,73	22,36	0,75	0,75	23,11
11	Lê Nguyễn Ngọc Ánh	26/10/2008	Nữ		2N	42	18328	200	C08	VA	7,5	HO	7,6	SI	6,97	22,1	0,5	0,5	22,6
12	Nguyễn Trần Minh Ánh	01/12/2008	Nữ		1	12	03433	100	B03	TO	6	VA	7,5	SI	5,75	19,25	0,75	0,75	20
13	Vũ Thị Ngọc Ánh	01/05/2008	Nữ	01	1	08	02392	200	B01	TO	6,1	SI	4,9	SU	7,43	18,37	2,75	2,75	21,12
14	Bàn Kim Ân	27/08/2008	Nữ	01	1	08	02260	100	B03	TO	6,8	VA	8,3	SI	6,5	21,5	2,75	2,75	24,25
15	Nguyễn Thị Bích	07/10/2008	Nữ	05a	2N	08	02473	100	B03	TO	5	VA	6,5	SI	5,85	17,35	1,5	1,5	18,85
16	Ma Thị Biên	10/10/2007	Nữ	01	1	08	02269	200	C08	VA	6,8	HO	7,3	SI	7,13	21,29	2,75	2,75	24,04
17	Nguyễn Thái Bình	03/01/2008	Nam		2	42	18118	200	B01	TO	7	SI	8,2	SU	8,23	23,46	0,25	0,22	23,68
18	Trần Thị Bình	19/07/2006	Nữ			08	02434	200	B02	TO	6,2	SI	6	DI	6,57	18,77	0	0	18,77
19	La Thị Diệu Châu	05/09/2008	Nữ	01	1	08	01180	100	B01	TO	4,5	SI	5,5	SU	7,75	17,75	2,75	2,75	20,5
20	Ma Thị Chi	06/01/2008	Nữ	01	1	08	02545	100	B01	TO	4,5	SI	4,4	SU	6,75	15,6	2,75	2,75	18,35
21	Phạm Yên Chi	19/10/2007	Nữ		2N	15	04714	200	B03	TO	6	VA	7,4	SI	7	20,46	0,5	0,5	20,96
22	Hà Thị Diễm	27/04/2008	Nữ	01	1	04	01594	200	C08	VA	6,9	HO	6,7	SI	7,33	20,93	2,75	2,75	23,68
23	Đặng Ngọc Diệp	10/03/2008	Nữ		1	08	02287	200	B03	TO	4,9	VA	6,7	SI	6,57	18,14	0,75	0,75	18,89
24	Lương Thị Huyền Diệu	04/09/2008	Nữ		1	08	02398	200	C08	VA	7,6	HO	7,7	SI	7	22,3	0,75	0,75	23,05
25	Nguyễn Bích Dịu	14/02/2008	Nữ		1	08	02350	100	B03	TO	5,5	VA	7,3	SI	5	17,75	0,75	0,75	18,5
26	Phương Thùy Dung	30/06/2007	Nữ	05a	2	08	02470	200	B02	TO	7,6	SI	8,6	DI	8,73	24,93	1,25	0,85	25,78
27	Trần Tiên Dũng	01/02/2008	Nam		1	08	00778	200	B02	TO	7,3	SI	7,8	DI	8,53	23,66	0,75	0,63	24,29
28	Vũ Đức Duy	04/07/2008	Nam		1	08	02419	200	B01	TO	5,8	SI	6,3	SU	6,93	19,03	0,75	0,75	19,78
29	Thân Thị Duyên	15/09/1999	Nữ			08	02509	200	B00	TO	8,3	HO	8,9	SI	7,63	24,86	0	0	24,86
30	Trần Thế Đan	09/07/2008	Nam		1	08	02419	100	B03	TO	7,8	VA	7,5	SI	4,6	19,85	0,75	0,75	20,6
31	Thào Tuyên Đô	15/07/2008	Nam	01	1	14	03781	200	C08	VA	6,5	HO	7,4	SI	6,77	20,7	2,75	2,75	23,45
32	Nguyễn Ngọc Đường	24/01/2008	Nam	01	1	08	02260	100	B01	TO	6,5	SI	5,4	SU	8,5	20,35	2,75	2,75	23,1
33	Đàm Hương Giang	20/08/2006	Nữ			52	23887	200	B02	TO	5,4	SI	6,2	DI	7,07	18,64	0	0	18,64
34	Trần Hương Giang	28/09/2008	Nữ		1	08	02509	200	B01	TO	6,4	SI	6,7	SU	6,7	19,86	0,75	0,75	20,61
35	Trịnh Hương Giang	20/11/2007	Nữ		1	37	13870	200	C08	VA	7,7	HO	7,5	SI	7,23	22,43	0,75	0,75	23,18
36	Lò Thị Nhật Hà	19/09/2008	Nữ	01	1	14	03784	100	B03	TO	4,8	VA	7,3	SI	5	17	2,75	2,75	19,75

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
37	Ma Ngọc Hà	26/06/2008	Nữ	01	1	08	02287	200	B01	TO	7,1	SI	8,6	SU	8,5	24,14	2,75	2,15	26,29
38	Nguyễn Thanh Hà	15/12/2008	Nữ		1	08	02212	100	B01	TO	6	SI	4,4	SU	7,25	17,6	0,75	0,75	18,35
39	Nguyễn Thị Ngọc Hà	21/12/2008	Nữ	01	1	08	02245	100	B03	TO	6	VA	6	SI	4,75	16,75	2,75	2,75	19,5
40	Phạm Thị Hải Hà	29/09/2005	Nữ			08	02425	200	B01	TO	7,5	SI	7,6	SU	7,8	22,96	0	0	22,96
41	Trần Ngọc Hà	28/05/2008	Nữ		1	08	02470	200	B01	TO	6,5	SI	7,1	SU	8,1	21,7	0,75	0,75	22,45
42	Hoàng Kim Hạnh	18/05/2008	Nữ	01	1	20	06316	200	C08	VA	8,1	HO	7,7	SI	7,57	23,4	2,75	2,42	25,82
43	Phạm Hồng Hạnh	19/01/2008	Nữ		1	08	02509	100	B00	TO	6,8	HO	7,8	SI	5,25	19,75	0,75	0,75	20,5
44	Hứa Hoàng Hào	26/04/2008	Nam	01	1	08	02470	100	B03	TO	4,3	VA	6	SI	5,25	15,5	2,75	2,75	18,25
45	Hoàng Thị Hằng	17/11/2008	Nữ	01	1	08	02239	200	B03	TO	5,8	VA	5,8	SI	6	17,66	2,75	2,75	20,41
46	Khổng Thị Minh Hằng	23/01/2008	Nữ	05a	2N	08	02473	100	B03	TO	6,3	VA	7,3	SI	4,85	18,35	1,5	1,5	19,85
47	Lâu Thị Hằng	22/03/2008	Nữ	01	1	08	02572	100	B03	TO	7,3	VA	8,3	SI	6,75	22,25	2,75	2,75	25
48	Nguyễn Thị Hằng	09/09/2004	Nữ			08	02449	200	C08	VA	6,5	HO	6,7	SI	5,63	18,8	0	0	18,8
49	Đỗ Gia Hiên	06/05/2008	Nữ		2N	08	02215	200	B01	TO	7,6	SI	7,5	SU	7,7	22,86	0,5	0,48	23,34
50	Hà Thị Hiên	14/04/2002	Nữ	05a		08	02212	200	B02	TO	6,2	SI	7,4	DI	7,43	21,03	1	1	22,03
51	Bùi Thị Hiên	17/01/2008	Nữ		2N	08	02473	200	A02	TO	6,4	LI	7,5	SI	7,07	20,97	0,5	0,5	21,47
52	Mạ Thị Thu Hiên	16/06/2008	Nữ	01	1	08	02260	200	B01	TO	6,7	SI	7,1	SU	7,1	20,87	2,75	2,75	23,62
53	Tăng Thúy Hiên	23/06/2008	Nữ	01	1	08	01153	100	B03	TO	5,5	VA	7	SI	4,25	16,75	2,75	2,75	19,5
54	Cà Thị Hiệp	03/11/2007	Nữ	01	1	14	03721	200	B01	TO	6,2	SI	7,2	SU	7,17	20,57	2,75	2,75	23,32
55	Nguyễn Hoàng Hiệp	07/04/2008	Nam		1	08	02215	100	B00	TO	5,5	HO	6	SI	6,75	18,25	0,75	0,75	19
56	Nguyễn Trung Hiếu	06/09/2008	Nam		2	08	02215	100	B00	TO	6,3	HO	6	SI	5,5	17,75	0,25	0,25	18
57	Nguyễn Trung Hiếu	08/02/2008	Nam	05a	2	25	08500	100	B03	TO	6	VA	5,8	SI	6	17,75	1,25	1,25	19
58	Hạng Thị Hoa	06/05/2008	Nữ	01	1	08	00889	100	B01	TO	3,4	SI	5,1	SU	7,1	15,55	2,75	2,75	18,3
59	Hoàng Mỹ Hoa	27/07/2007	Nữ	01	1	08	02248	200	B02	TO	6,3	SI	6,6	DI	7,07	20	2,75	2,75	22,75
60	Ma Thị Hoa	20/02/2008	Nữ	01	1	08	02305	100	B01	TO	6,5	SI	5,9	SU	7,75	20,1	2,75	2,75	22,85
61	Ngô Phùng Hoa	25/09/2008	Nữ		1	08	02215	100	B03	TO	7,3	VA	7,8	SI	7	22	0,75	0,75	22,75
62	Tang Thanh Hoa	27/03/2008	Nữ	01	1	08	00991	200	C08	VA	7,8	HO	7	SI	7,93	22,73	2,75	2,67	25,4
63	Đỗ Thị Minh Hòa	21/05/2008	Nữ		1	08	01216	200	B03	TO	7,8	VA	8,4	SI	7,93	24,1	0,75	0,59	24,69
64	Triệu Thị Hồng	25/10/2007	Nữ	01	1	08	02266	200	B01	TO	5,7	SI	7,7	SU	7,67	21,07	2,75	2,75	23,82
65	Đinh Khánh Huệ	31/01/2008	Nữ		1	08	02509	100	C08	VA	6,8	HO	6,3	SI	4,95	17,95	0,75	0,75	18,7
66	Hoàng Thị Huệ	10/06/2002	Nữ	05a		08	01234	200	B02	TO	6,3	SI	7,2	DI	7,03	20,53	1	1	21,53
67	Trần Minh Huệ	09/04/2008	Nữ	05a	2N	08	02215	200	A02	TO	6,7	LI	7,7	SI	7,3	21,67	1,5	1,5	23,17
68	Hoàng Thanh Huyền	06/07/2005	Nữ	05a		08	02380	200	C08	VA	7,2	HO	6,7	SI	7,5	21,43	1	1	22,43

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
69	Hà Nguyễn Ngọc Huyền	04/06/2008	Nữ	01	1	25	08620	200	A02	TO	8,1	LI	8,5	SI	8,43	25,03	2,75	1,82	26,85
70	Nguyễn Thị Thu Huyền	16/05/2008	Nữ		2N	15	04717	200	B01	TO	7,1	SI	7,2	SU	7,33	21,57	0,5	0,5	22,07
71	Phạm Ngọc Huyền	28/10/2008	Nữ		1	08	01153	200	B08	TO	6,9	SI	7,4	N1	8,03	22,33	0,75	0,75	23,08
72	Trần Khánh Huyền	26/10/2007	Nữ		1	08	02524	200	B01	TO	6,8	SI	7,7	SU	7,8	22,33	0,75	0,75	23,08
73	Lèng Trọng Huỳnh	16/06/2008	Nam	01	1	08	02353	200	B02	TO	4,8	SI	6,3	DI	6,23	17,3	2,75	2,75	20,05
74	Nguyễn Gia Hưng	26/07/2008	Nam		1	08	02215	100	C08	VA	4,8	HO	5,5	SI	7,25	17,5	0,75	0,75	18,25
75	Bàn Thị Mai Hương	07/09/2008	Nữ	01	1	08	02392	200	B01	TO	5,9	SI	5	SU	7,4	18,3	2,75	2,75	21,05
76	Đỗ Thị Mai Hương	13/01/2008	Nữ	01	1	08	02536	200	B02	TO	5,5	SI	5,3	DI	6,43	17,26	2,75	2,75	20,01
77	Tạ Thị Thu Hương	15/02/2008	Nữ	01	1	08	02380	200	C08	VA	6,3	HO	5,8	SI	6,57	18,61	2,75	2,75	21,36
78	Hoàng Thu Hường	06/01/2007	Nữ	01	1	08	02248	200	B01	TO	6,8	SI	7,3	SU	7,47	21,51	2,75	2,75	24,26
79	Phạm Tuấn Kiệt	30/07/2008	Nam		2N	08	02215	200	A02	TO	5,7	LI	7,2	SI	6,23	19,16	0,5	0,5	19,66
80	Quảng Thị Kính	23/03/2008	Nữ	01	1	14	03670	100	B01	TO	5,9	SI	5,6	SU	9	20,45	2,75	2,75	23,2
81	Cà Quốc Khánh	16/03/2007	Nam	05a	2	19	01882	100	B03	TO	5	VA	7,5	SI	5,2	17,7	1,25	1,25	18,95
82	Nguyễn Thị Mai Lan	12/07/2007	Nữ	01	1	08	02245	200	C08	VA	7,1	HO	7,2	SI	7,73	22,03	2,75	2,75	24,78
83	Nguyễn Vũ Ngọc Lan	26/01/2008	Nữ		2	08	02212	100	B03	TO	7,5	VA	7,5	SI	5	20	0,25	0,25	20,25
84	Giảng Thị Liên	04/02/2007	Nữ	01	1	15	02761	200	C08	VA	7	HO	7,2	SI	7,43	21,6	2,75	2,75	24,35
85	Hà Khánh Linh	12/03/2008	Nữ		1	08	02425	200	B01	TO	6,9	SI	7,7	SU	8,43	23,03	0,75	0,7	23,73
86	Hoàng Phương Linh	13/01/2008	Nữ	01	1	08	01147	100	B03	TO	5,5	VA	6,5	SI	5	17	2,75	2,75	19,75
87	Lê Nhật Linh	22/11/2008	Nữ		2N	37	14218	200	A02	TO	6,9	LI	8,1	SI	7,97	22,97	0,5	0,47	23,44
88	Ma Khánh Linh	29/05/2008	Nữ	05a	2	08	02215	100	B03	TO	7	VA	5,8	SI	5,25	18	1,25	1,25	19,25
89	Mông Thị Huyền Linh	12/03/2008	Nữ	01	1	08	02245	100	B01	TO	5,5	SI	5,2	SU	8,25	18,95	2,75	2,75	21,7
90	Nông Thị Hà Linh	18/08/2008	Nữ	01	1	08	02221	100	B01	TO	6,5	SI	5,5	SU	8	20	2,75	2,75	22,75
91	Đặng Hồng Luyện	13/05/2008	Nữ		2N	15	04717	200	B01	TO	7,2	SI	7,6	SU	7,57	22,31	0,5	0,5	22,81
92	Hà Hữu Luyện	23/09/2007	Nam	01	1	08	02287	200	B01	TO	6,1	SI	6,8	SU	6,77	19,7	2,75	2,75	22,45
93	Sùng Thị Ly	03/03/2008	Nữ	01	1	11	03199	100	B03	TO	3,6	VA	7,3	SI	6	16,85	2,75	2,75	19,6
94	Trần Khánh Ly	23/12/2008	Nữ	01	1	08	02554	200	B01	TO	6	SI	5,7	SU	6,87	18,51	2,75	2,75	21,26
95	Vũ Thị Khánh Ly	11/11/2008	Nữ		1	08	02536	100	C08	VA	7	HO	6	SI	6,45	19,45	0,75	0,75	20,2
96	Nguyễn Lê Mai	13/06/2005	Nữ	05a		08	02221	200	B00	TO	8,6	HO	8,7	SI	8,13	25,43	1	0,61	26,04
97	Trần Đức Mạnh	16/02/2008	Nam		2N	08	02215	100	B03	TO	5,8	VA	6,8	SI	5,25	17,75	0,5	0,5	18,25
98	Nguyễn Trà Mi	13/12/2008	Nữ	01	1	08	00901	200	A02	TO	6,3	LI	7,1	SI	6,87	20,24	2,75	2,75	22,99
99	Nguyễn Ngọc Minh	20/07/2008	Nữ	05a	2N	08	02473	100	B01	TO	4,8	SI	5,5	SU	7,75	18	1,5	1,5	19,5
100	Nguyễn Hoài Mơ	05/09/2008	Nữ	01	1	08	02554	200	B01	TO	6,6	SI	6,2	SU	6,93	19,7	2,75	2,75	22,45

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
101	Dinh Thị Mua	02/05/2008	Nữ	01	1	08	00829	100	B03	TO	4,1	VA	7,3	SI	5	16,35	2,75	2,75	19,1
102	Hoàng Thị Lê Na	06/03/2008	Nữ	01	1	08	02245	100	B01	TO	5,8	SI	4,5	SU	6	16,25	2,75	2,75	19
103	Vương Thị Nề	18/08/2008	Nữ	01	1	08	01024	100	B03	TO	5,5	VA	5,5	SI	4,35	15,35	2,75	2,75	18,1
104	Hoàng Thị Nga	22/08/2007	Nữ	01	1	15	02761	200	B00	TO	6,7	HO	7,3	SI	7,07	21,07	2,75	2,75	23,82
105	Nguyễn Thanh Nga	22/08/2008	Nữ	01	1	08	02320	100	B03	TO	5,5	VA	6,8	SI	5,35	17,6	2,75	2,75	20,35
106	Viên Diệu Nga	18/10/2008	Nữ	01	1	08	02545	100	B03	TO	6	VA	7,3	SI	5	18,25	2,75	2,75	21
107	Hoàng Kim Ngân	19/06/2007	Nữ	01	1	19	01960	200	C08	VA	7,5	HO	7,7	SI	6,73	21,9	2,75	2,75	24,65
108	Bùi Hoàng Ngọc	29/02/2008	Nữ		1	08	01156	200	A02	TO	7,2	LI	7,7	SI	7,6	22,47	0,75	0,75	23,22
109	Vi Bảo Ngọc	19/05/2008	Nữ		1	15	02905	100	B03	TO	6,5	VA	6,3	SI	5	17,75	0,75	0,75	18,5
110	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	14/12/2008	Nữ		2	08	02494	100	B03	TO	7,5	VA	7	SI	5,5	20	0,25	0,25	20,25
111	Trần Nhân Nhân	05/06/2008	Nữ	01	1	08	02215	200	B01	TO	6,6	SI	7,3	SU	8,53	22,43	2,75	2,75	25,18
112	Hà Bảo Nhi	12/12/2008	Nữ	01	1	08	02458	100	B03	TO	6,8	VA	7	SI	5	18,75	2,75	2,75	21,5
113	Nguyễn Thị Yên Nhi	28/07/2008	Nữ		2	08	02548	200	B08	TO	6,6	SI	7,2	N1	7,27	21,1	0,25	0,25	21,35
114	Triệu Thúy Nhi	10/01/2007	Nữ	01	1	08	01201	200	B00	TO	6,7	HO	7,2	SI	7,8	21,76	2,75	2,75	24,51
115	Lê Thị Hồng Nhung	07/09/2004	Nữ			08	02425	200	C08	VA	7	HO	6,8	SI	6,67	20,53	0	0	20,53
116	Vũ Minh Nhung	06/04/2008	Nữ		2N	15	04717	200	B01	TO	6,3	SI	6,7	SU	7,23	20,26	0,5	0,5	20,76
117	Bàn Thị Như	29/11/2008	Nữ	01	1	08	02554	200	B02	TO	6,9	SI	6,3	DI	7,4	20,54	2,75	2,75	23,29
118	Nguyễn Thị Quỳnh Như	06/05/2008	Nữ		2N	38	15412	100	B03	TO	6	VA	7	SI	5	18	0,5	0,5	18,5
119	Phạm Thị Kim Oanh	06/11/2008	Nữ		1	08	02611	200	B01	TO	8,1	SI	8,3	SU	8,4	24,77	0,75	0,52	25,29
120	Vương Thị Kim Oanh	01/08/2008	Nữ	01	1	04	01318	100	B01	TO	3,5	SI	5	SU	7,5	16	2,75	2,75	18,75
121	Lương Đỗ Hồng Phước	14/04/2008	Nữ		1	08	02458	100	B01	TO	6,8	SI	5,2	SU	7,5	19,45	0,75	0,75	20,2
122	Ma Thị Di Quyên	15/11/2008	Nữ	01	1	08	02308	100	B03	TO	5	VA	6,8	SI	4	15,75	2,75	2,75	18,5
123	Triệu Lê Quyên	27/06/2008	Nữ	01	1	08	02305	100	C08	VA	7,3	HO	4,8	SI	5,1	17,1	2,75	2,75	19,85
124	Hà Như Quỳnh	04/07/2007	Nữ	01	1	08	02302	200	B01	TO	6,3	SI	6,6	SU	6,7	19,63	2,75	2,75	22,38
125	Vàng Thị Say	03/04/2007	Nữ	01	1	08	00721	200	B01	TO	7,3	SI	7,4	SU	8,53	23,23	2,75	2,48	25,71
126	Nguyễn Thị Sen	09/10/2008	Nữ	01	1	15	04726	200	B01	TO	6,5	SI	7,6	SU	8	22,1	2,75	2,75	24,85
127	Giàng Thị Tâm	25/02/2008	Nữ	01	1	15	04492	100	B03	TO	5,8	VA	7,3	SI	5,25	18,25	2,75	2,75	21
128	Hoàng Thị Tiên	14/10/2002	Nữ	05a		08	01201	200	C08	VA	7	HO	6,4	SI	7	20,37	1	1	21,37
129	Lò Thị Tiếp	17/03/2001	Nữ	05a		12	03408	200	B02	TO	6,3	SI	7	DI	8,5	21,83	1	1	22,83
130	Nguyễn Mạnh Toàn	27/03/2006	Nam	05a		08	02320	200	B01	TO	7,6	SI	7,1	SU	8,13	22,8	1	0,96	23,76
131	Trần Thị Hải Tuyên	21/12/2006	Nữ	05a		08	02350	200	C08	VA	7,3	HO	6,8	SI	8,07	22,17	1	1	23,17
132	Lô Thị Ánh Tuyết	08/07/2008	Nữ	01	1	08	02380	200	B01	TO	5,1	SI	4,1	SU	6,97	16,14	2,75	2,75	18,89

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
133	Hoàng Văn Thái	17/07/2008	Nam	01	1	08	02260	200	B01	TO	4,9	SI	5,6	SU	6,03	16,47	2,75	2,75	19,22
134	Lê Hương Thảo	04/04/1997	Nữ	05a		08	02374	200	C08	VA	6,6	HO	7,3	SI	6	19,87	1	1	20,87
135	Trần Phương Thảo	03/03/2008	Nữ		1	08	02425	200	B01	TO	8	SI	2,3	SU	8,47	18,77	0,75	0,75	19,52
136	Hoàng Ngọc Thắm	08/07/2008	Nữ	01	1	08	02374	200	C08	VA	6,1	HO	6,5	SI	6,8	19,43	2,75	2,75	22,18
137	Giàng Thị Thâm	28/08/2008	Nữ	01	1	08	02266	100	B03	TO	6,1	VA	6,8	SI	5,5	18,35	2,75	2,75	21,1
138	Đỗ Thị Thêm	19/02/2008	Nữ		2N	08	02473	200	B01	TO	6,9	SI	6,9	SU	7,57	21,4	0,5	0,5	21,9
139	Hoàng Thị Thêm	04/12/2008	Nữ	01	1	08	01117	200	C08	VA	7,7	HO	6,4	SI	7,47	21,6	2,75	2,75	24,35
140	Lù Thị Thom	11/10/2008	Nữ	01	1	08	01057	100	B03	TO	4,5	VA	6	SI	4,85	15,35	2,75	2,75	18,1
141	Nguyễn Thanh Thủy	20/05/2008	Nữ		2N	08	02215	100	B01	TO	5,5	SI	5,4	SU	8	18,85	0,5	0,5	19,35
142	Nguyễn Minh Thư	22/07/2008	Nữ	01	1	08	02554	200	B01	TO	5,5	SI	6	SU	6,57	18,07	2,75	2,75	20,82
143	Bàn Mùi Thương	16/07/2008	Nữ	01	1	08	01012	200	B03	TO	6,4	VA	7,1	SI	6,8	20,33	2,75	2,75	23,08
144	Đào Thị Thương	16/11/2007	Nữ	01	1	08	01246	100	B03	TO	5,5	VA	6	SI	4,5	16	2,75	2,75	18,75
145	Nông Đỗ Hoài Thương	06/09/2008	Nữ	01	1	08	02317	100	B03	TO	4,3	VA	7,3	SI	4	15,5	2,75	2,75	18,25
146	Bùi Huyền Trang	27/05/2006	Nữ			08	02449	200	C08	VA	6,3	HO	6,2	SI	6,63	19,13	0	0	19,13
147	Ma Thị Yến Trang	19/04/2008	Nữ	01	1	08	02302	200	B02	TO	5,9	SI	6,3	DI	6,7	18,84	2,75	2,75	21,59
148	Phạm Thị Thu Trâm	30/05/2008	Nữ	05a	2	40	17011	100	B03	TO	5,3	VA	7,5	SI	5,5	18,25	1,25	1,25	19,5
149	Ma Thị Trúc	05/03/2005	Nữ	05a		04	01726	200	C08	VA	8,4	HO	7,9	SI	8,5	24,8	1	0,69	25,49
150	Vàng Tiểu Thanh Trúc	30/05/2008	Nữ	01	1	15	04492	200	B01	TO	6,4	SI	7,1	SU	8,13	21,6	2,75	2,75	24,35
151	Lý Thảo Uyên	12/07/2008	Nữ	01	1	08	02374	200	C08	VA	5,6	HO	6,6	SI	6,63	18,8	2,75	2,75	21,55
152	Giàng Kiên Vinh	12/02/2006	Nam	05a		15	04492	200	B01	TO	6,2	SI	6,4	SU	7,17	19,8	1	1	20,8
153	Lương Thế Vinh	15/04/2008	Nam	01	1	08	02404	200	B01	TO	5,2	SI	5,1	SU	5,9	16,23	2,75	2,75	18,98
154	Hứa Thị Voi	14/10/2006	Nữ	05a		04	01318	200	B02	TO	7,3	SI	7,1	DI	7,43	21,8	1	1	22,8
155	Triệu Ý Vui	01/08/2006	Nam	05a		08	01090	200	B00	TO	7,7	HO	8,1	SI	7,63	23,43	1	0,88	24,31
156	Cao Đức Vượng	02/11/2008	Nam		2N	25	08230	100	B00	TO	7	HO	7	SI	6,75	20,75	0,5	0,5	21,25
157	Lê Hà Vy	19/10/2008	Nữ		2	40	17128	200	C08	VA	7,2	HO	6,8	SI	8,27	22,3	0,25	0,25	22,55
158	Trần Hà Vy	19/06/2008	Nữ		2	08	02215	100	B01	TO	6	SI	6,8	SU	7,75	20,5	0,25	0,25	20,75
159	Mã Thu Xuân	12/11/2005	Nữ			08	02215	200	C08	VA	6,7	HO	7,1	SI	7,23	21,09	0	0	21,09
160	Ngô Thanh Xuân	03/04/2008	Nữ		2N	08	02473	100	B03	TO	6,5	VA	7,8	SI	5,5	19,75	0,5	0,5	20,25
161	Trần Thị Xuân	02/01/2008	Nữ	01	1	08	02320	100	B03	TO	5,3	VA	8	SI	4,6	17,85	2,75	2,75	20,6
162	Nguyễn Thị Xuyến	03/11/2007	Nữ	01	1	04	01304	200	A02	TO	7	LI	7,9	SI	7,27	22,23	2,75	2,75	24,98
163	Hà Hải Yến	22/09/2008	Nữ		1	08	02425	200	B01	TO	6,8	SI	7,3	SU	7,57	21,67	0,75	0,75	22,42
164	Nguyễn Bảo Yến	08/04/2008	Nữ		1	12	03598	100	B03	TO	4,8	VA	8,5	SI	5,35	18,6	0,75	0,75	19,35

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
165	Nguyễn Thị Yên	27/05/2008	Nữ		1	08	02380	200	B01	TO	6,8	SI	5,5	SU	8,5	20,74	0,75	0,75	21,49
XVII. Ngành Công tác xã hội																			
1	Nguyễn Châu Anh	01/12/2008	Nữ		2	08	02512	100	C03	TO	7,5	VA	8	SU	8,25	23,75	0,25	0,21	23,96
2	Thào Quỳnh Anh	19/04/2008	Nữ	01	1	08	00820	100	X74	VA	6,5	DI	5,4	KTPL	5	16,85	2,75	2,75	19,6
3	Xa Thị Ngọc Ánh	09/01/2008	Nữ	01	1	25	04873	100	X74	VA	7	DI	4,9	KTPL	5,35	17,2	2,75	2,75	19,95
4	Nguyễn Gia Bảo	01/03/2008	Nam	01	1	08	02320	100	C00	VA	7,5	SU	7,5	DI	7,25	22,25	2,75	2,75	25
5	Quan Thị Ngọc Diệp	23/01/2008	Nữ	01	1	08	02308	100	C00	VA	7	SU	6,3	DI	7,25	20,5	2,75	2,75	23,25
6	Phạm Thị Hiền Diệu	16/11/2008	Nữ	01	1	38	15112	100	C04	TO	4,5	VA	7,8	DI	4,75	17	2,75	2,75	19,75
7	Ma Thị Hương Dịu	01/08/2008	Nữ	01	1	08	02359	100	X70	VA	7	SU	6,3	KTPL	6,35	19,6	2,75	2,75	22,35
8	Lý Thị Dù	28/03/2008	Nữ	01	1	15	04465	100	X01	TO	5	VA	6,3	KTPL	4,2	15,45	2,75	2,75	18,2
9	Nguyễn Thị Thùy Dung	15/12/2008	Nữ		1	08	02398	100	X01	TO	4,5	VA	7	KTPL	5,5	17	0,75	0,75	17,75
10	Hoàng Hải Duy	27/07/2008	Nam	01	1	08	01246	100	C03	TO	6,8	VA	5	SU	5,75	17,5	2,75	2,75	20,25
11	Bàn Thị Mỹ Duyên	06/07/2008	Nữ	01	1	08	01201	100	X70	VA	6	SU	7,3	KTPL	6,5	19,75	2,75	2,75	22,5
12	Trần Thị Mỹ Duyên	10/11/2008	Nữ	01	1	08	02545	100	C03	TO	6,3	VA	5,3	SU	7	18,5	2,75	2,75	21,25
13	Vũ Nguyễn Tùng Dương	13/11/2008	Nam		1	08	00691	100	C03	TO	6,8	VA	7	SU	7,35	21,1	0,75	0,75	21,85
14	Đỗ Hải Đăng	02/02/2008	Nam		2	08	02512	100	C03	TO	4,8	VA	6,3	SU	7	18	0,25	0,25	18,25
15	Đỗ Thanh Hải	24/04/2008	Nữ		1	08	00691	100	C00	VA	7,8	SU	8	DI	6,25	22	0,75	0,75	22,75
16	Trần Đức Hải	19/11/2008	Nam		1	08	00820	200	D14	VA	6,8	SU	6,7	N1	6,67	20,23	0,75	0,75	20,98
17	Nguyễn Hoài Hậu	27/04/2008	Nữ	01	1	08	02302	100	X01	TO	6,5	VA	6,5	KTPL	5,1	18,1	2,75	2,75	20,85
18	Ma Thị Hoan	28/03/2008	Nữ	01	1	08	02308	100	C03	TO	4,5	VA	7,5	SU	9	21	2,75	2,75	23,75
19	Đinh Thị Huế	26/08/2007	Nữ		1	08	02434	200	X74	VA	7,6	DI	8	KTPL	8,67	24,24	0,75	0,58	24,82
20	Hoàng Nguyễn Việt Hùng	12/09/2008	Nam	01	1	08	01096	100	C00	VA	5,5	SU	7,3	DI	5,25	18	2,75	2,75	20,75
21	Nguyễn Thị Thu Huyền	09/09/2008	Nữ	01	1	08	00820	100	C03	TO	3,4	VA	7,3	SU	5,75	16,35	2,75	2,75	19,1
22	Lù Thị Hương	26/08/2007	Nữ	01	1	08	01057	100	C00	VA	5,5	SU	8,3	DI	4,7	18,45	2,75	2,75	21,2
23	Trần Mai Hương	09/03/2008	Nữ	01	1	08	02458	100	C03	TO	4,5	VA	6,3	SU	5,25	16	2,75	2,75	18,75
24	Cử Thị Kía	09/06/2008	Nữ	01	1	08	00715	100	C00	VA	6,8	SU	4,9	DI	4,75	16,35	2,75	2,75	19,1
25	Hoàng Văn Khanh	15/11/2008	Nam	01	1	08	02248	100	X70	VA	5,5	SU	8	KTPL	5,85	19,35	2,75	2,75	22,1
26	Vương Thị Lan	09/03/2008	Nữ	01	1	08	02509	100	X70	VA	5,5	SU	6,3	KTPL	5,1	16,85	2,75	2,75	19,6
27	Nguyễn Diệu Linh	25/07/2008	Nữ		1	08	02353	100	C00	VA	7,5	SU	7,6	DI	8,5	23,6	0,75	0,64	24,24
28	Phương Cẩm Ly	03/10/2008	Nữ	01	1	08	02470	100	X70	VA	7	SU	7,3	KTPL	6,25	20,5	2,75	2,75	23,25
29	Trần Khánh Ly	17/09/2007	Nữ		2N	08	02473	100	C03	TO	7,3	VA	5,5	SU	7,25	20	0,5	0,5	20,5
30	Sùng Thị Mây	15/04/2008	Nữ	05a	2	15	04585	100	C03	TO	4,8	VA	6,8	SU	5,2	16,7	1,25	1,25	17,95

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
31	Triệu Mùi Mây	29/09/2008	Nữ	01	1	08	01084	100	X70	VA	7,3	SU	6,3	KTPL	6	19,5	2,75	2,75	22,25
32	Phạm Trà My	24/11/2007	Nữ		2	08	02212	100	C03	TO	5,5	VA	6,8	SU	7,75	20	0,25	0,25	20,25
33	Sùng Thị Mỹ	15/04/2008	Nữ	01	1	08	00847	100	C03	TO	4,5	VA	6	SU	6	16,5	2,75	2,75	19,25
34	Nguyễn Huyền Mỹ	09/02/2008	Nữ		1	14	04075	100	C03	TO	5,8	VA	5,3	SU	8,5	19,5	0,75	0,75	20,25
35	Bàn Hồng Na	18/12/2008	Nữ	05a	2	08	02248	100	C03	TO	2,9	VA	7,5	SU	7,25	17,6	1,25	1,25	18,85
36	Vô Kim Ngân	05/10/2008	Nữ		2	08	02512	100	C00	VA	6,3	SU	7,5	DI	6,2	19,95	0,25	0,25	20,2
37	Bàn Thị Nghiệp	13/07/2008	Nữ	01	1	08	02302	100	C03	TO	5,8	VA	6	SU	6,85	18,6	2,75	2,75	21,35
38	Triệu Thị Khánh Ngọc	06/02/2007	Nữ	01	1	08	02353	200	C03	TO	6,6	VA	6,5	SU	6,33	19,43	2,75	2,75	22,18
39	Vi Thị Hồng Ngọc	01/12/2008	Nữ	01	1	08	02248	100	C00	VA	6,5	SU	6	DI	5,25	17,75	2,75	2,75	20,5
40	Bùi Thị Thanh Nhân	28/08/2008	Nữ		2N	25	09112	100	C00	VA	7,3	SU	6,6	DI	5,25	19,1	0,5	0,5	19,6
41	Lý Tuyết Nhung	16/02/2008	Nữ	01	1	08	00958	100	C00	VA	7	SU	5,4	DI	4,25	16,6	2,75	2,75	19,35
42	Thào A Páo	27/07/2008	Nam	01	1	11	03193	100	C00	VA	6,3	SU	6,4	DI	4,2	16,8	2,75	2,75	19,55
43	Đinh Thị Phương	26/08/2008	Nữ	05a	2	25	08311	100	C03	TO	6,8	VA	7,3	SU	9	23	1,25	1,17	24,17
44	Lò Thúy Phương	29/10/2007	Nữ	01	1	11	03316	100	X70	VA	6,8	SU	6,8	KTPL	4,85	18,35	2,75	2,75	21,1
45	Hoàng Đình Quý	17/05/2006	Nam	05a		08	01084	100	C00	VA	5,8	SU	7	DI	4	16,75	1	1	17,75
46	Nguyễn Thị Quyên	20/10/2008	Nữ		1	08	02449	100	C00	VA	6,8	SU	8,5	DI	6,85	22,1	0,75	0,75	22,85
47	Lường Thị Quỳnh	09/08/2008	Nữ	01	1	11	03301	100	C03	TO	4,3	VA	6,8	SU	4,5	15,5	2,75	2,75	18,25
48	Nguyễn Như Quỳnh	30/01/2008	Nữ		2N	08	02212	100	C00	VA	6,8	SU	6,3	DI	6,6	19,6	0,5	0,5	20,1
49	Trần Xuân Quỳnh	28/12/2007	Nữ		1	08	02419	100	X70	VA	7,8	SU	5,5	KTPL	6,25	19,5	0,75	0,75	20,25
50	Mã Thị Sinh	20/08/2006	Nữ	01	1	08	00970	100	X74	VA	7	DI	6	KTPL	6,25	19,25	2,75	2,75	22
51	Đào Văn Sỹ	27/06/2007	Nam		1	08	02287	500	X74	VA	8	DI	8,5	KTPL	8,75	25,25	0,75	0,48	25,73
52	Đoàn Đức Tâm	07/11/2007	Nam	01	1	08	02317	500	X74	VA	6,5	DI	7	KTPL	7,5	21	2,75	2,75	23,75
53	Đinh Tuấn Tú	25/01/2008	Nam	01	1	08	02437	100	C03	TO	6,5	VA	6,3	SU	6,45	19,2	2,75	2,75	21,95
54	Lý A Tũa	26/04/2007	Nam	01	1	14	04240	100	C03	TO	5,3	VA	7	SU	8	20,25	2,75	2,75	23
55	Vi Văn Tuấn	14/10/2008	Nam	01	1	08	02260	100	X70	VA	5,8	SU	7,5	KTPL	7	20,25	2,75	2,75	23
56	Lương Thị Thu Thảo	05/12/2008	Nữ	01	1	08	02287	100	X01	TO	6	VA	5,8	KTPL	5,1	16,85	2,75	2,75	19,6
57	Phùng Nguyễn Hạnh Thảo	18/06/2004	Nữ	05a		08	02215	500	D01	TO	5,8	VA	7	N1	6,2	19	1	1	20
58	Vàng Thị Thảo	14/11/2008	Nữ	01	1	08	01117	100	X74	VA	5,8	DI	4,9	KTPL	4,75	15,35	2,75	2,75	18,1
59	Lâm Phương Thu	19/09/2008	Nữ	01	1	08	00706	100	C03	TO	4,5	VA	7	SU	4,6	16,1	2,75	2,75	18,85
60	Lù Thị Thu	16/01/2008	Nữ	01	1	08	01057	100	C00	VA	6	SU	7,5	DI	6,5	20	2,75	2,75	22,75
61	Hoàng Thị Bích Thủy	08/05/2008	Nữ	01	1	08	02572	100	C00	VA	7	SU	8	DI	6,75	21,75	2,75	2,75	24,5
62	Nguyễn Hà Anh Thu	06/09/2008	Nữ	01	1	08	02458	100	C00	VA	7,8	SU	7,5	DI	7	22,25	2,75	2,75	25

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
63	Đặng Thị Thiên Trang	17/11/2008	Nữ	01	1	08	00901	100	X70	VA	7,3	SU	5,4	KTPL	6	18,6	2,75	2,75	21,35
64	Quan Linh Trang	28/10/2007	Nữ	01	1	08	02269	200	D14	VA	7,2	SU	6,9	N1	7,23	21,33	2,75	2,75	24,08
65	Vương Văn Trường	04/01/2008	Nam	01	1	08	02509	100	X70	VA	6,3	SU	6,4	KTPL	6,85	19,45	2,75	2,75	22,2
66	Sùng Thị Vang	16/10/2004	Nữ	01	1	15	04489	200	C04	TO	6,9	VA	6,8	DI	7,07	20,74	2,75	2,75	23,49
67	Ma Thị Mỹ Vân	06/12/2007	Nữ	05a	2	19	01879	100	C03	TO	6	VA	7	SU	8	21	1,25	1,25	22,25
68	Triệu Như Vân	01/05/2007	Nữ	01	1	08	02317	500	X74	VA	7	DI	9,5	KTPL	9,25	25,75	2,75	1,56	27,31
69	Nguyễn Quốc Vinh	15/04/2008	Nam		2	91	30742	100	C03	TO	3,4	VA	6	SU	8	17,35	0,25	0,25	17,6
70	Lê Hà Vy	16/10/2008	Nữ	05a	2N	15	04279	100	X70	VA	5,5	SU	6,8	KTPL	6,25	18,5	1,5	1,5	20
71	Phản Triệu Vy	20/10/2008	Nữ	01	1	08	01090	100	C03	TO	4,6	VA	5,3	SU	7,5	17,35	2,75	2,75	20,1
XVIII. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành																			
1	Kiều Mai Anh	28/08/2008	Nữ		1	08	02287	100	C03	TO	5,4	VA	7,8	SU	6,1	19,2	0,75	0,75	19,95
2	Nguyễn Hồng Việt Anh	16/08/2008	Nam		2N	37	14167	100	C03	TO	6,3	VA	7	SU	7,35	20,6	0,5	0,5	21,1
3	Trần Lan Anh	23/03/2008	Nữ		2	08	02215	100	C00	VA	7,3	SU	8,8	DI	7,75	23,75	0,25	0,21	23,96
4	Lò Thị Ánh	02/08/2008	Nữ	01	1	14	03721	100	D15	VA	6,5	DI	5,3	N1	5,5	17,25	2,75	2,75	20
5	Lưu Ngọc Bích	31/01/2008	Nữ	01	1	08	02302	100	X70	VA	5,5	SU	8,3	KTPL	6	19,75	2,75	2,75	22,5
6	Phùng Quốc Công	04/11/2008	Nam		2N	68	24916	100	X74	VA	5,5	DI	5,9	KTPL	8	19,35	0,5	0,5	19,85
7	Nông Thị Ngọc Châm	08/02/2008	Nữ	01	1	08	00706	100	C03	TO	5,4	VA	6,5	SU	6	17,85	2,75	2,75	20,6
8	Đỗ Minh Chiến	22/08/2007	Nam		2N	08	02524	200	C03	TO	6	VA	6,3	SU	6,7	19	0,5	0,5	19,5
9	Trần Văn Chiến	19/07/2008	Nam	05a	2	08	02512	100	C00	VA	6	SU	7	DI	4,75	17,75	1,25	1,25	19
10	Sùng A Chơ	02/02/2008	Nam	01	1	15	03037	100	C04	TO	6,8	VA	7,3	DI	7	21	2,75	2,75	23,75
11	Hà Thị Dịu	24/01/2008	Nữ	01	1	25	04846	100	C00	VA	6,5	SU	8,5	DI	5	20	2,75	2,75	22,75
12	Quảng Thị Du	25/03/2007	Nữ	01	1	11	03313	100	X70	VA	6,5	SU	5	KTPL	4,2	15,7	2,75	2,75	18,45
13	Trần Văn Dũng	08/06/2007	Nam	01	1	08	02611	100	C00	VA	7	SU	6	DI	5,75	18,75	2,75	2,75	21,5
14	Nguyễn Văn Duy	08/02/2008	Nam		2	08	02548	100	C00	VA	7	SU	7	DI	6,5	20,5	0,25	0,25	20,75
15	Lê Mỹ Duyên	03/03/2008	Nữ		1	08	02449	100	C03	TO	5,8	VA	7,5	SU	7,6	20,85	0,75	0,75	21,6
16	Vàng Thị Duyên	20/08/2008	Nữ	01	1	08	02425	100	X70	VA	7,3	SU	7,3	KTPL	6	20,5	2,75	2,75	23,25
17	Ma Sơn Dỹ	23/09/2008	Nam	01	1	08	00901	100	C03	TO	4,5	VA	6,8	SU	7,5	18,75	2,75	2,75	21,5
18	Đinh Tiến Đạt	30/03/2008	Nam	01	1	08	02374	100	C03	TO	7,8	VA	7,5	SU	7,5	22,75	2,75	2,66	25,41
19	Phan Trung Đức	16/05/2008	Nam		1	08	02398	100	X70	VA	7	SU	6,5	KTPL	5,85	19,35	0,75	0,75	20,1
20	Tạ Ngọc Hà	27/02/2008	Nữ	01	1	08	02353	100	C00	VA	7,5	SU	8,8	DI	5,25	21,5	2,75	2,75	24,25
21	Chu Thị Hồng Hạnh	13/06/2008	Nữ	01	1	08	02392	100	X74	VA	6,8	DI	6,4	KTPL	6,5	19,6	2,75	2,75	22,35
22	Tần Thị Đình Hạnh	28/09/2007	Nữ	01	1	15	02782	200	X70	VA	6,5	SU	7,2	KTPL	7,37	21,01	2,75	2,75	23,76

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
23	Hoàng Thị Thu Hằng	22/12/2008	Nữ	01	1	08	02509	100	X70	VA	7	SU	6,8	KTPL	6,5	20,25	2,75	2,75	23
24	Hoàng Thu Hằng	06/04/2007	Nữ	05a	2	08	02470	500	C00	VA	7,3	SU	7,5	DI	7,1	21,85	1,25	1,25	23,1
25	Nguyễn Minh Hằng	18/01/2008	Nữ		2N	08	02215	100	C03	TO	6	VA	8,3	SU	6,6	20,85	0,5	0,5	21,35
26	Hứa Thị Diệp Hân	01/09/2008	Nữ	01	1	04	01318	100	C03	TO	4,8	VA	4,8	SU	6,75	16,25	2,75	2,75	19
27	Bàn Thị Thu Hiền	28/05/2008	Nữ	01	1	08	02407	100	X70	VA	6	SU	5,5	KTPL	5,6	17,1	2,75	2,75	19,85
28	Nguyễn Thanh Hiền	28/11/2008	Nữ	05b	2	08	02512	200	X74	VA	6,3	DI	6,8	KTPL	7,13	20,2	1,25	1,25	21,45
29	Tô Thị Hiền	13/01/2008	Nữ		1	22	06970	100	X74	VA	3,3	DI	5,9	KTPL	7,5	16,6	0,75	0,75	17,35
30	Vũ Huy Hoàng	06/03/2008	Nam	01	1	08	02365	100	C03	TO	4,3	VA	6	SU	5,25	15,5	2,75	2,75	18,25
31	Tiêu Đức Hùng	13/09/2008	Nam	05a	2	08	02509	100	C00	VA	7,3	SU	8,3	DI	8,5	24	1,25	1	25
32	Kiều Quốc Huy	02/09/2008	Nam		2	48	20314	100	C03	TO	7,8	VA	7,3	SU	6,75	21,75	0,25	0,25	22
33	Vũ Thu Huyền	01/01/2007	Nữ		2	08	02458	200	C00	VA	6,3	SU	6,8	DI	6,47	19,57	0,25	0,25	19,82
34	Xuân Thiên Hương	26/09/2008	Nữ	05a	2	08	02215	100	C03	TO	5,5	VA	6	SU	7	18,5	1,25	1,25	19,75
35	Hoàng Thủy Kiều	08/08/2008	Nữ	01	1	08	02458	100	C00	VA	7	SU	6,5	DI	5,5	19	2,75	2,75	21,75
36	La Hữu Khải	16/01/2008	Nam	01	1	08	02296	100	C03	TO	5,8	VA	5,8	SU	8,75	20,25	2,75	2,75	23
37	Vũ Thanh Lam	13/08/2008	Nữ	05a	2N	08	02473	100	C00	VA	7,5	SU	7,8	DI	5,25	20,5	1,5	1,5	22
38	Hà Thị Lan	04/11/2008	Nữ	01	1	08	02353	100	C00	VA	7	SU	7,3	DI	7,25	21,5	2,75	2,75	24,25
39	Nguyễn Tâm Lan	25/01/2008	Nữ	01	1	08	02545	100	C03	TO	6,5	VA	4,5	SU	4,5	15,5	2,75	2,75	18,25
40	Phạm Thị Phương Lan	16/12/2008	Nữ		1	08	02536	100	C00	VA	6,8	SU	4,5	DI	5,85	17,1	0,75	0,75	17,85
41	Lê Thị Mai Loan	30/10/2007	Nữ	01	1	08	02455	200	X70	VA	6,2	SU	6,7	KTPL	7,23	20,1	2,75	2,75	22,85
42	Ma Bích Loan	18/01/2008	Nữ	01	1	08	02350	100	C00	VA	7,5	SU	6,7	DI	4,1	18,3	2,75	2,75	21,05
43	Trần Quang Long	03/10/2008	Nam		2N	08	02215	100	X01	TO	5,4	VA	5,8	KTPL	6,1	17,2	0,5	0,5	17,7
44	Lý Khánh Ly	28/09/2008	Nữ	01	1	08	02470	100	C00	VA	6,8	SU	7,1	DI	6,75	20,6	2,75	2,75	23,35
45	Nguyễn Ngọc Ly	18/07/2008	Nữ		2	08	02509	100	C03	TO	5,5	VA	6,8	SU	6,35	18,6	0,25	0,25	18,85
46	Đàm Thanh Mai	13/06/2008	Nữ	01	1	08	02545	100	C03	TO	5,8	VA	7	SU	4,1	16,85	2,75	2,75	19,6
47	Đào Phương Mai	01/12/2008	Nữ	05a	2	01	09832	100	C00	VA	7	SU	6,1	DI	5,35	18,45	1,25	1,25	19,7
48	Tổng Thị Xuân Mai	12/07/2008	Nữ	01	1	25	08914	100	C00	VA	7,3	SU	7,5	DI	6	20,75	2,75	2,75	23,5
49	Bàn Đức Mạnh	10/07/2008	Nam	05a	2N	08	02473	100	X01	TO	4,5	VA	5	KTPL	6,35	15,85	1,5	1,5	17,35
50	Nguyễn Đình Nam	28/10/2008	Nam	01	1	08	00871	100	X70	VA	4	SU	6,4	KTPL	6	16,35	2,75	2,75	19,1
51	Vũ Hoàng Hoài Nam	04/07/2008	Nam	01	1	08	02578	100	C03	TO	7,8	VA	8	SU	7	22,75	2,75	2,66	25,41
52	Trương Trọng Ninh	12/07/2008	Nam		2	25	08236	100	C00	VA	6	SU	7,8	DI	5,75	19,5	0,25	0,25	19,75
53	Nông Thị Kim Ngân	04/10/2008	Nữ	01	1	08	02317	100	C04	TO	7	VA	7,3	DI	6,25	20,5	2,75	2,75	23,25
54	Lê Như Ngọc	18/07/2008	Nữ	01	1	08	02470	100	X74	VA	6,3	DI	6,3	KTPL	5,7	18,2	2,75	2,75	20,95

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KV UT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
55	Hoàng Thị Yến Nhi	10/10/2008	Nữ	01	1	08	02611	100	C00	VA	7,5	SU	6,5	DI	5,5	19,5	2,75	2,75	22,25
56	Trần Nguyễn Gia Như	05/12/2008	Nữ		2N	08	02215	100	C03	TO	7,5	VA	7,3	SU	7,75	22,5	0,5	0,5	23
57	Sùng Văn Quỳ	18/08/2006	Nam	01	1	08	00892	100	C00	VA	6,5	SU	6,3	DI	5,25	18	2,75	2,75	20,75
58	Nguyễn Thị Như Quỳnh	29/01/2006	Nữ			08	02215	500	C19	VA	6,5	SU	7	GD	9,25	22,75	0	0	22,75
59	Trần Thị Mai Sao	21/08/2008	Nữ	01	1	08	02611	100	C03	TO	4,8	VA	7	SU	6,6	18,35	2,75	2,75	21,1
60	Vàng Mí Say	30/01/2008	Nam	01	1	08	00721	100	C03	TO	6	VA	7	SU	7,5	20,5	2,75	2,75	23,25
61	Đinh Sung	01/02/2008	Nam		2N	25	08479	100	X70	VA	7,5	SU	9,5	KTPL	7,5	24,5	0,5	0,37	24,87
62	Đặng Xuân Tài	16/04/2008	Nam	01	1	08	02449	100	C03	TO	6,8	VA	7,3	SU	8,25	22,25	2,75	2,75	25
63	Nguyễn Xuân Tình	14/11/2008	Nam	01	1	08	00694	100	C00	VA	3,8	SU	7,8	DI	6	17,5	2,75	2,75	20,25
64	Lê Anh Tú	23/04/2008	Nam		1	08	00721	100	C00	VA	5,5	SU	8,3	DI	7,5	21,25	0,75	0,75	22
65	Đỗ Ngọc Phương Thảo	18/11/2008	Nữ		1	08	02509	100	X70	VA	6,5	SU	7	KTPL	4,25	17,75	0,75	0,75	18,5
66	Hoàng Thanh Thảo	16/01/2008	Nữ	01	1	08	02404	100	X01	TO	4,8	VA	6,8	KTPL	7,1	18,6	2,75	2,75	21,35
67	Nguyễn Thu Thảo	10/05/2008	Nữ		1	08	02350	100	C00	VA	8,8	SU	6,5	DI	7,5	22,75	0,75	0,73	23,48
68	Vũ Thanh Thảo	08/09/2008	Nữ	01	1	08	02407	100	X70	VA	5,8	SU	8,3	KTPL	5,7	19,7	2,75	2,75	22,45
69	Triệu Thị Anh Thư	22/10/2008	Nữ	01	1	08	02302	100	C03	TO	7,3	VA	6,8	SU	6,35	20,35	2,75	2,75	23,1
70	Hoàng Thị Trang	29/12/2008	Nữ	01	1	08	02248	100	C03	TO	4,9	VA	7,5	SU	4,6	16,95	2,75	2,75	19,7
71	Hoàng Thị Thanh Trúc	24/12/2008	Nữ	01	1	04	01273	100	X70	VA	6,3	SU	6,3	KTPL	6,5	19	2,75	2,75	21,75
72	Nguyễn Thị Thanh Trúc	07/11/2008	Nữ		1	08	02509	100	C00	VA	7,3	SU	6,8	DI	5,1	19,1	0,75	0,75	19,85
73	Trương Thanh Trúc	17/09/2008	Nữ		2N	08	02473	100	C03	TO	7,3	VA	8,3	SU	7,25	22,75	0,5	0,48	23,23
74	Hoàng Thị Vi	30/09/2008	Nữ	01	1	08	00922	100	C03	TO	6	VA	7,5	SU	9,25	22,75	2,75	2,66	25,41
75	Vì Anh Vũ	06/01/2008	Nam	01	1	08	00970	100	X74	VA	6	DI	7,5	KTPL	7,25	20,75	2,75	2,75	23,5
76	Lâm Hồng Vy	18/11/2008	Nữ	05a	2N	08	02473	100	C03	TO	5,3	VA	6,8	SU	6,1	18,1	1,5	1,5	19,6
XIX. Ngành Huấn luyện thể thao																			
1	Nông Gia Bảo	06/10/2008	Nam	01	1	08	02380	405	T10	VA	7	SU	7	NK1	5	19	2,75	2,75	21,75
2	Nguyễn Hoàng Duyệt	12/02/2008	Nam		2	08	02512	405	T01	TO	7	VA	5,8	NK1	9,5	22,25	0,25	0,25	22,5
5	Vũ Xuân Đạt	15/06/2008	Nam	01	1	08	02536	405	T10	VA	7,3	SU	5,1	NK1	5,5	17,85	2,75	2,75	20,6
6	Nông Hải Đăng	19/07/2008	Nam	01	1	08	02380	405	T10	VA	5,8	SU	6,8	NK1	9,5	22	2,75	2,75	24,75
8	Nguyễn Hương Giang	19/09/2008	Nữ	01	1	08	02434	405	T01	TO	4,8	VA	6,3	NK1	5	16	2,75	2,75	18,75
9	La Hoàng Hà	23/10/2008	Nam	05a	2	08	02512	405	T08	VA	7	KTPL	5,3	NK1	9	21,25	1,25	1,25	22,5
10	Phạm Minh Hiền	12/04/2008	Nam		1	08	02215	405	T10	VA	6,5	SU	6,5	NK1	10	22,95	0,75	0,71	23,66
11	Nguyễn Trung Hiếu	08/01/2008	Nam		1	08	02287	405	T10	VA	7	SU	7,4	NK1	8	22,35	0,75	0,75	23,1
12	Trần Đức Hoàn	25/06/2008	Nam		1	08	02512	405	T09	TO	5,8	SU	5,5	NK1	6	17,25	0,75	0,75	18

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KV ƯT	Mã tỉnh	Mã xã, phường	Mã PTXT trúng tuyển	Mã tổ hợp trúng tuyển	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Tổng điểm chưa kể điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm ưu tiên quy đổi	Điểm trúng tuyển
13	Đỗ Xuân Huy	29/02/2008	Nam		2	08	02434	405	T10	VA	6,8	SU	7,8	NK1	6	20,5	0,25	0,25	20,75
14	Nguyễn Gia Huy	25/10/2008	Nam		1	08	02449	405	T09	TO	7	SU	8	NK1	9,5	24,5	0,75	0,55	25,05
15	Phạm Thị Huyền	26/06/2008	Nữ	01	1	08	02419	405	T09	TO	7,3	SU	6,6	NK1	9	22,85	2,75	2,62	25,47
17	Hoàng Anh Kiệt	24/11/2006	Nam	05a		08	02434	405	T01	TO	7	VA	7,5	NK	7	21,5	1	1	22,5
18	Bế Bảo Long	04/10/2008	Nam	01	1	08	02449	405	T09	TO	5	SU	5,4	NK1	6	16,35	2,75	2,75	19,1
19	Nông Đặng Tuấn Mạnh	20/02/2008	Nam	05a	2N	08	02473	405	T01	TO	5,1	VA	6,5	NK1	8,5	20,1	1,5	1,5	21,6
21	Trịnh Trần Hoàng Nam	07/03/2008	Nam		2N	15	04744	405	T01	TO	5,8	VA	6,8	NK1	5	17,5	0,5	0,5	18
22	Nguyễn Bá Ngọc	19/07/2008	Nam		2N	08	02215	405	T10	VA	7	SU	6,8	NK1	8,5	22,25	0,5	0,5	22,75
24	Lê Long Nhật	24/01/2008	Nam	05a	2	08	02509	405	T10	VA	5	SU	6,8	NK1	9	20,75	1,25	1,25	22
26	Lê Trọng Tấn	31/07/2008	Nam		1	08	02374	405	T10	VA	6,8	SU	5,3	NK1	9	21	0,75	0,75	21,75
28	Hán Duy Tùng	24/08/2008	Nam		2	08	02512	405	T10	VA	7	SU	6,6	NK1	9,5	23,1	0,25	0,23	23,33
29	Vi Thị Thanh Thảo	01/01/2008	Nữ	01	1	08	02434	405	T09	TO	5,5	SU	5,5	NK1	8,5	19,45	2,75	2,75	22,2
30	Đỗ Ma Đức Thuận	04/12/2008	Nam		2	08	02512	405	T10	VA	5,5	SU	6	NK1	9	20,5	0,25	0,25	20,75
31	Hoàng Thị Thuý	18/11/2008	Nữ	01	1	08	02248	405	T10	VA	7	SU	5,9	NK1	6	18,85	2,75	2,75	21,6
32	Ngô Thùy Trang	31/10/2008	Nữ		2	08	02494	405	T10	VA	8	SU	7,5	NK1	5,5	21	0,25	0,25	21,25
34	Vũ Đình Trường	28/03/2008	Nam		2N	08	02473	405	T08	VA	5	KTP	6,5	NK1	8	19,5	0,5	0,5	20
35	Nguyễn Quốc Việt	15/05/2008	Nam		1	08	02419	405	T10	VA	6	SU	8,5	NK1	8,5	23	0,75	0,7	23,7
36	Trần Duy Vinh	25/01/2008	Nam	01	1	08	02380	405	T09	TO	4,8	SU	6,6	NK1	9	20,35	2,75	2,75	23,1
37	Vũ Hải Yến	25/04/2008	Nữ	01	1	08	00691	405	T01	TO	5	VA	5	NK1	9	19	2,75	2,75	21,75
3	Bùi Thành Đạt	28/04/2004	Nam	05a		19	05773	406	T09	TO	8,6	SU	8,5	NK	7,5	24,57	1	0,72	25,29
4	Phạm Quốc Đạt	22/04/2004	Nam	05a		08	02398	406	T00	TO	6,1	SI	7,2	NK	9,5	22,86	1	0,95	23,81
7	Phạm Minh Đức	23/12/2007	Nam		1	08	02374	406	T08	TO	6,2	KTP	7,1	NK	10	23,3	0,75	0,67	23,97
16	Đặng Trường Kiên	30/03/2002	Nam			08	02215	406	T10	VA	6,8	SU	7,6	NK	7	21,43	0	0	21,43
20	Nguyễn Văn Mạnh	17/10/2005	Nam	05a		08	02239	406	T00	TO	5,9	SI	6,5	NK	7	19,4	1	1	20,4
23	Ngô Tuấn Nguyễn	02/09/2006	Nam			08	02419	406	T09	TO	5,8	SU	6,8	NK	8,5	21,07	0	0	21,07
25	Đinh Hứa Phương	05/02/2005	Nam	05a		19	01981	406	T10	VA	7,9	SU	6,6	NK	9,5	24,03	1	0,8	24,83
27	Hoàng Anh Tuấn	29/05/2007	Nam	01	1	08	02449	406	T05	VA	5,3	KTP	6,8	NK	9	21,1	2,75	2,75	23,85
33	Vũ Xuân Trường	20/03/2007	Nam		1	08	02374	406	T08	TO	6,7	KTP	8,8	NK	5,5	20,94	0,75	0,75	21,69

(Ấn định danh sách này là: 935 thí sinh)